

CHÀNG VÔ NÃO ĐẮC QUẢ THÁNH

HẢI ĐÀO PHÁP SƯ
HƯƠNG BỐI dịch

**CHÀNG VÔ NÃO
ĐẮC QUẢ THÁNH**

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

LỜI TỰA

CHÀNG VÔ NÃO ĐẮC QUẢ THÁNH trong tuyển tập “Hải Đảo Pháp Sư Thuyết Cố Sự” này sẽ giới thiệu đến mọi người những mẫu chuyện trong nhà Phật mang tính giáo dục và giàu tính ngụ ngôn.

Trong Phật giáo có rất nhiều mẫu chuyện rất quan trọng nhưng mọi người đã vô tình lãng quên nó tự bao giờ không hay. Hy vọng khi xuất bản tập sách nhỏ này, tác giả nhấn mạnh về tính giáo dục và tính động viên cổ vũ làm cho mọi người có một ấn tượng sâu sắc về những mẫu chuyện nhà Phật. Trong đây hàng loạt mẫu chuyện đã miêu tả, trình bày rất đơn giản, cũng có thể xem nó là sách đọc, cũng có thể được coi là tập sách kể chuyện.

Về cách thức soạn viết, tác giả cố gắng làm đơn giản, dùng những lời thoại mang nội dung sâu sắc, dễ hiểu với những hình ảnh được khắc họa sinh động nhằm đem giáo lý Phật giáo vào lòng người một cách dễ dàng.

Ngoài ra, khi biên soạn tập sách nhỏ này, tác giả còn có hai dụng ý:

1. Đài truyền hình Sanh Mạng sẽ thành lập “lớp huấn luyện các bà mẹ thích kể chuyện”. Sau khi được huấn luyện chuyên nghiệp, mỗi bà mẹ đều

trở thành người khéo kể chuyện cho các em nhỏ ở cô nhi viện hoặc các bạn nhỏ ở nhà trẻ.

Nhân đây, tập “Hải Đào Pháp sư thuyết cổ sự” này sẽ trở thành đề tài cho các bà mẹ kể chuyện.

2. Tôi đã từng dạy học khắp nơi, nhận thấy rằng rất nhiều học sinh tiểu học ưa thích chuyện đọc. Vì thế, tôi mong dài truyền hình Sanh Mạng nên tổ chức cuộc thi kể chuyện cho các em nhỏ, đề tài có thể chọn từ trong tập sách này. Vì những mẫu chuyện trong đây được chọn lọc mang tính giáo dục và cổ vũ cao. Trong đó cũng có những mẫu chuyện đề cập đến nhân quả nghiệp báo.

Vậy nên các bạn nhỏ chọn lấy những đề tài này để kể chuyện thì rất thích hợp.

Bên cạnh đó mỗi câu chuyện còn phối hợp với những bức tranh minh họa đầy màu sắc, để lôi cuốn các bạn trẻ tạo nên sức hấp dẫn trong khi đọc. Đồng thời có những hiệu quả về giáo dục chánh diện cho các em nhi đồng.

Hy vọng, tập sách nhỏ này sẽ làm cho các em nhỏ hiểu rõ về đạo lý thiện ác, đúng sai và có ý nghĩa chơn chánh, ngõ hầu đạt đến một kết quả tốt đẹp.

Trưởng Hiệp Hội Ấn Kinh Trung Hoa

Hải Đào

I. NHỮNG MẪU CHUYỆN
TRONG HOÀNG CUNG

CÔNG CHÚA TRONG CĂN NHÀ TỐI



Mạt Lợi phu nhân của vua Ba Tư Nặc sanh được một người con gái tên là Ba An La, điều bất hạnh nhất là cô ta xấu xí lạ thường: da dẻ sù sì khô nám chẳng khác nào vỏ cây khô, tóc cứng như lông đuôi ngựa. Thấy con xấu xí như vậy, nhà Vua vội dặn dò các tỳ nữ trong cung phải chăm sóc cô ta cẩn thận, không được ai bên ngoài trông thấy nhằm giữ thể diện cho hoàng gia. Không bao lâu, công chúa Ba An La lớn lên, vì để lo việc hôn nhân cho cô con gái xấu xí này, nhà Vua bí mật ra lệnh các quan đại

thần tìm một anh chàng thư sinh nào hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng cưới vợ để gả cho công chúa, đồng thời xây dựng một tòa cung điện nguy nga tráng lệ, trong đó lắp đặt bảy lớp cửa, công chúa bị cấm cung quanh năm còn chìa khóa thì do chàng phò mã cất giữ.

Mỗi lần tụ hội các phú hào quý tộc thì chỉ một mình phò mã tham dự. Dần dần mọi người biết được bàn luận với nhau rằng: nếu như công chúa không phải là một mỹ nữ tuyệt sắc thì cũng là một cô gái dung nhan tồi tệ, nếu không phải như vậy thì tại sao lại không dám cho mọi người nhìn thấy!



Cho dù phò mã không cho công chúa ra ngoài nhưng chúng ta phải tìm cách nhìn xem công chúa thế nào mới được.

Thế rồi một số người với bản tính tò mò, họ lập ra một kế, chuốc rượu cho phò mã say để lấy chùm chìa rồi mở cửa

vào xem.

Cả năm người cùng cầm chìa khóa, lần lượt mở bảy lớp cửa; Họ tận mắt thấy công chúa đang ngồi bên trong xinh đẹp lạ thường khiến họ không còn tin vào mắt mình. Công chúa giống như tiên nữ trên trời, xung quanh thì được hào quang chư Phật chiếu diệu. Thừa lúc công chúa chưa phát hiện ra, họ vội vàng trở lại buổi tiệc trả lại chìa khóa cho phò mã, rồi đi kể lại cho mọi người biết.

Sau khi tỉnh rượu, chàng phò mã trở về nhà, thật ngạc nhiên khi thấy vợ mình đẹp như tiên bằng bèn hỏi: “Cô... cô là ai? Tại sao đến nhà tôi?”

Công chúa đáp: “Em là vợ của chàng đây!”

Thật ra, sau khi phò mã đi dự tiệc thì công chúa Ba An La ở nhà thăm trách phận mình: Không biết đời trước con gieo tội ác gì mà đời này bị phụ thân và chồng của con ruồng bỏ, mãi giam con trong căn nhà tối như thế này.

Nghĩ vậy, nước mắt nàng tuôn trào nhưng rồi công chúa lại nghĩ. Thật ra, ta còn may mắn sanh vào thời Đức Phật. Lại nghe mọi người nói rằng: Những người thọ khổ báo chỉ cần thành tâm cầu xin sám hối thì nhờ hồng ân chư Phật mà được thoát khổ. Nghĩ vậy, công chúa ngược lên hư không thành tâm. Mong Đức Phật rủ lòng từ bi, giải trừ tội báo cho con. Lúc này, công chúa rất thành tâm và cung kính. Đức Phật biết liền hiện ở trên không, nhìn thấy kim thân của Đức Phật, công chúa kinh ngạc, ngợi khen Ngài khôn xiết. Vì công chúa lễ Phật với tâm

cung kính hoan hỷ nên diện mạo xấu xí của nàng biến mất, tóc trên đầu đều trở nên mềm mại đen nhánh, đẹp đẽ đoan trang, giống như tiên nữ trên trời.

Đức Phật thuyết pháp cho nàng nghe, tẩy trừ mọi phiền não nghi hoặc và những ác niệm trong lòng; làm cho tâm công chúa trở nên thanh tịnh, chứng được quả tu Đà hoàn ngay lúc ấy.

Nghe tin này, phò mã vội vàng báo cho Quốc Vương hay, Ngài đến xem thấy vậy mừng rỡ vội bảo mọi người đến gặp Đức Thế Tôn đánh lễ. Đến nơi



Vua Ba Tư Nặc chấp tay hỏi Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con gái của con đời trước gieo trồng phước báo gì mà nay sanh vào hoàng gia, lại tạo nghiệp báo gì mà xấu xí như vậy. Mong Ngài chỉ cho con biết rõ!

Đức Phật đáp: Vào thời quá khứ có một trưởng giả rất giàu có, thường cúng dường cho một vị Bích Chi Phật. Vị Phật này thường dấu đi hình tướng tốt đẹp mà lại hiển bày dung mạo xấu xí để dò sắc tâm địa của những người lễ bái Đức Phật thế nào. Trưởng giả có một con gái, mỗi lần nhìn thấy vị Bích Chi Phật ấy thì cô khởi tâm hiểm ghét, thốt lời mắng nhiếc: “Ông này mặt mày xấu xí, da dẻ sù sì trông thật đáng tởm”

Về sau, Vị Bích Chi Phật này sắp nhập Niết bàn, Ngài dùng thần thông biến hóa đủ cách, như là chim bay trên không, thân chìm trong nước, nhảy vào trong lửa, nằm trên không trung v.v... cho gia đình trưởng giả đó thấy.

Lúc này, cô con gái mới tỉnh tâm cung kính nhưng lại sợ hãi và sám hối tội lỗi của mình trước đây, đồng thời thâm tự trách và thưa với vị Bích Chi Phật: thực ra con không có trí tuệ, tâm tà ác, miệng ác độc, con có lỗi với bậc thánh hiền, mong Ngài thứ lỗi cho con.

Nghe nói vậy, Vị Bích Chi Phật gật đầu đồng ý.

Đức Phật bảo vua Ba Tư Nặc rằng: Cô gái lúc ấy nay là công chúa, vì mắng nhiếc bậc thánh hiền, Bích Chi Phật, tạo khẩu nghiệp, cho nên thọ thân hình xấu xí, chuốc lấy thống khổ nhiều đời. Nhưng cô ấy được nhan sắc đẹp đẽ là vì sau khi thấy vị Bích Chi Phật biến hóa thần kỳ đã biết kịp thời tỏ

ngộ ăn năn sám hối. Hơn nữa, phẩm vật mà gia đình cô cúng cho vị Bích Chi Phật trong thời gian lâu dài ấy đều do tự tay cô gái ấy làm, nhờ công đức lớn lao này nên cô đời đời được giàu có mãi đến khi thoát khỏi kiếp trần thế mới thôi.



CÔNG ĐỨC CỦA THÁI TỬ

Nước Ba La Nại có một vị quan đại thần tên La Hâu La, vì tranh đoạt vương vị nên đã khởi binh phản loạn, giết hại quốc vương.

Vua có ba người con, mỗi vương tử đều được phân phong mỗi vùng sau khi phản thần La Hâu La công phá vương thành rồi tiếp tục chinh phạt các vương tử.



Lãnh thổ của hai vương tử gần với vương thành cho nên đều bị hấn chinh phạt. Còn lãnh thổ của vương tử thứ ba xa xôi hẻo lánh cho nên sau khi biết

tin này vội vàng dẫn vương phi và thái tử Tu Xiển Đề theo đường núi trốn đến nước láng giềng.

Đi được mấy ngày đường, lương thực đã cạn, đường trước còn xa, vừa đói vừa khát, cái chết đến gần.

Lúc này vương phi nói: Thưa bệ hạ! Thiếp xin dâng tấm thân này cho bệ hạ và thái tử, để chàng và con thoát khỏi cảnh khổ này nhé.



Vua nghe vậy liền nói: “Ái khanh làm vậy không được”.

Vương phi rơi lệ nói: Thiếp xin được chết một mình còn hơn để tổn hại đến tánh mạng của cả chàng, thiếp và con, vả lại còn biết bao người dân đang trông đợi vào bệ hạ!

Suy nghĩ mãi, nhà vua vẫn không tìm ra cách, bèn làm theo lời của Vương phi vội rút gươm ra, đang lúc còn do dự chưa nỡ hành động. Vừa lúc Thái

tử nhìn thấy cha mình cầm gươm đi về phía mẹ mình, chàng vội chạy đến ôm chặt lấy tay của cha không chịu buông ra, nước mắt đầm đìa, hỏi:

- Phụ hoàng rút gươm để làm gì vậy?

Quốc vương nước mắt lưng tròng, khẽ nói với thái tử:

“Cha đành phải giết mẹ của con, lấy mạng của người để kéo dài mạng sống cho con, vả lại cứu được nỗi đói khát của ta.”

Nghe vậy, thái tử lớn tiếng khóc, vội vàng cản ngăn Phụ hoàng và thưa:

“Làm sao lại có chuyện con cái ăn thịt cha mẹ! Con xin tự giết mình để cứu mạng của song thân”.



Nghe thái tử nói vậy, Quốc vương buồn bã bảo: Người ta yêu thương con như quý đôi mắt của mình. Có người nào móc mắt của mình làm thức ăn đâu?

Ta thà bỏ thân mạng mình, chớ không cam lòng giết con.

-Nói theo luân lý đạo đức của con người thì con cái xả thân của mình để bảo tồn mạng sống cho cha mẹ thì rất hợp lý, phụ vương chớ do dự! Hãy cắt thịt con phân ra làm ba phần, hai phần con dâng lên phụ hoàng và mẫu hậu, phần còn lại dành cho con, như vậy con mới bảo tồn mạng sống trong tạm thời và cho cha mẹ ngày nào cũng có thịt tươi để ăn.

Quốc Vương và Vương Phi suy nghĩ mãi, cho rằng cách nghĩ về hạnh hiếu của con mình đã chắc chắn lại quả quyết, đành đáp ứng theo lời con nhưng họ vừa khóc vừa cắt thịt con, mỗi ngày họ phải cắt chia làm ba phần.

Đi mãi đi mãi còn phải hai ngày nữa mới đến nước láng giềng. Lúc này thịt trên thân của thái tử đã sắp hết chỉ còn được vài mảnh. Thái tử rơi lệ thưa:

-Phụ hoàng và mẫu hậu chớ có lo cho con, hãy cắt thịt con đem hết đi để con ở lại đây một mình. Như vậy có thể duy trì được một hai ngày nữa mới có thể đến nơi được.

Theo lời con phụ hoàng và mẫu hậu cắt những miếng thịt còn lại rồi khóc lóc từ giã Thái tử. Đợi Phụ hoàng và Mẫu hậu đi xa, Thái tử không còn chịu đựng nổi bèn té xỉu.

Thân Thái tử đầy máu, mùi tanh tỏa khắp, các côn trùng trong rừng núi nghe mùi bay đến rúc rĩa. Tuy đau đớn vô cùng nhưng vẫn chưa tuyệt mạng. Bởi vậy, Thái tử phát nguyện rằng:

-Thân thể con đây cúng dường cho cha mẹ để báo đáp công ơn trong muôn một, mong cho cha mẹ được phước báo vô lượng; còn máu và thịt còn lại con đều bố thí cho những côn trùng để chúng tiêu trừ tội nghiệp đời trước; và chúng đều được giải thoát hết thảy.



Nghe lời thệ nguyện của Thái tử, trời Đế Thích rất cảm động, liền hiện ra trước mặt Thái tử hỏi: Người làm công đức như vậy là muốn đầu thai làm đại Phạm Thiên Vương phải không? Hay là muốn làm Ma Vương?

Thái tử đáp: “Tôi nguyện tu đắc thành chánh đẳng chánh giác”.

Nghe vậy, trời Đế Thích nói: “Không thể tin được tâm nguyện như thế!”.

Thái tử lập thệ nguyện nói: Nếu ta đổi người thì cứ để cho vết thương trên thân ta vẫn như cũ, ngược lại nếu lời ta là thật thì hãy cho thân thể lành lại như trước và những giọt máu chảy ra đều biến thành sữa thơm.

Nói xong vết thương trên thân của Thái tử bỗng lành lặn như trước. Lúc này, trời Đế Thích nắm vóc sát đất đánh lễ Thái tử và khen ngợi rằng:

-Hay lắm! Lời nói của Ngài thật chính xác, Ngài tận tâm tu hành như thế nhất định sẽ thành chánh quả và mong ngài khi thành chánh quả hãy độ cho con trước.

Lúc này, Quốc Vương và Vương Phi được nước láng giềng giúp đỡ, cả hai đều muốn trở lại tìm lấy thi thể của con mình, vội vàng vào núi tìm kiếm thi thể của con, thật không ngờ khi thấy Thái tử vẹn toàn như xưa, họ chạy đến ôm chầm lấy con bù ngùi rơi lệ.

Sau đó, thái tử cùng với cha mẹ ngồi trên voi lớn trở về nước. Nhờ phước đức sâu dày của thái tử cùng với sự trợ giúp về binh lính của nước láng giềng, cho nên trước khi xuất binh, nhà vua thề sẽ chinh phạt giặc loạn; thế mạnh như che tre; cuối cùng tiêu diệt phản thần La Hầu La, giành lại được đất nước.

LIỀU THUỐC HAY CỨU NGƯỜI

Khi Đức Phật hành bồ tát đạo, Ngài nhìn thấy chúng sanh trong chốn hồng trần tâm luôn sầu não, con người đau khổ về tinh thần nhiều hơn khổ đau về vật chất. Bởi vậy Ngài tìm mọi cách giúp họ ra khỏi khổ đau.



Làm người, ai cũng quý thân mạng mình, biết được điều đó Ngài phát nguyện chữa trị bệnh cho họ, giúp họ quay về với bản tâm. Do vậy, Ngài liền phát nguyện: “Ta nguyện đem thân này làm liều thuốc hay chữa lành muôn bệnh cho chúng sanh”. Có được tâm nguyện này, mong sao ta có thể sống được hơn

một ngàn tuổi. Thế rồi, Bồ tát nhập thai vào gia tộc Vua Ma Hy Tư Na thời gian vương hậu mang thai, bà ta thường đi trị bệnh cho người, bất cứ bệnh gì chỉ cần vương hậu sờ tay vào thì bệnh liền lành hẳn, khỏi cần dùng đến thuốc thang.

Thời gian trôi qua, vương hậu hạ sinh được một hoàng nam khôi ngô tuấn tú, nhưng cậu bé mới sinh ra liền biết nói. Cậu nói với mọi người rằng: “Ta không có ưu điểm gì khác chỉ biết chữa bệnh cho người mà thôi. Nếu ai có bệnh hãy đến ta sẽ trị lành ngay”.



Vương tử trị bệnh không cần thuốc, chỉ cần sờ vào tay hoặc thân người bệnh, nếu người mù thì mắt liền sáng, người câm thì liền nói được và người điếc thì nghe được rõ ràng, người què được đi lại dễ dàng. Cho nên mọi

người gọi thái tử là “liều thuốc hay cứu người” từ đây danh tiếng của vương tử lan khắp nơi, mọi người kéo đến trị bệnh ngày một đông đã biến hoàng cung thành nơi ồn náo như chốn phố chợ.

Từ khi vương tử hạ sanh ở nhân gian, trải qua hơn một ngàn năm đã chữa trị lành bệnh rất nhiều người. Khi tâm nguyện viên thành, ngài liền nhập diệt.



Nghe tin Ngài diệt độ, mọi người buồn đau khóc lóc thảm thiết như con trẻ bơ vơ bị mất mẹ cha. Họ nói: “Từ đây về sau không còn ai cứu giúp nỗi khổ đau cho chúng con nữa rồi”.

Trong số đó có một người trí tuệ thông minh nói: “Tuy Thái tử qua đời nhưng nhục thân của ngài cũng giải trừ được tai nạn đau khổ cho mọi người”.

Có người nói: Đúng rồi, chúng ta thật không ngờ như thế. Nói rồi họ vội vàng tìm kiếm nơi chôn cất thi hài của thái tử. Sau khi tìm được, họ lấy xương nghiền nát ra nhỏ rồi thoa lên chỗ đau, đúng thật! Dù là bệnh nặng hay nhẹ đều được lành.

Nghe tin này, mọi người lại kéo nhau đến, họ chỉ cần ở nơi mặt đất ấy, rồi khẩn nguyện rằng: Hai chân con đã bước lên mảnh đất thánh thiện này mong tiêu trừ hết mọi bệnh tật cho con. Thế là mọi bệnh tật đều tan biến.

Đức Phật dùng cách này cứu giúp không biết bao nhiêu người.

Như vậy Ngài đã thành tựu được tâm nguyện lớn lao của mình.

THÁI TỬ XẢ THÂN CỨU HỔ

Vào thời quá khứ, khi Đức Phật chưa thành đạo, ngài là Thái tử con vua Càn Đà Thi Lợi. Một hôm thái tử gặp một bậc đạo sư phạm hạnh liền bỏ hết vinh hoa phú quý, lễ bái vị ấy làm thầy. Sau khi xuất gia Thái tử cùng đệ tử của đạo sư vào núi sâu tu khổ hạnh.



Suốt mấy ngày trời tuyết rơi dày đặc, đại sư cùng với năm trăm đệ tử đang tọa thiền trong hang đá. Họ dùng thần thông nhìn thấy trong hang núi có một con hổ mẹ vừa sanh được bảy chú hổ con, hổ mẹ vội vàng ẩm những chú hổ con đang nằm trên

tuyết rồi lấy thân mình che lên trên để sưởi ấm cho con bởi nó nghĩ chỉ cần nó rời con ra thì con nó sẽ bị chết cồng.

Gió bắc thổi càng lúc càng mạnh, tuyết rơi nhiều hơn. Suốt cả ba ngày liền, hổ mẹ vừa đói vừa lạnh, hơi thở thoi thóp, sức sống yếu dần.



Hổ mẹ nghĩ bụng: “Hay ta ăn thịt chúng nó đi”. Đang há miệng định ăn, nó nghĩ lại: “Chúng đều là con của mình sanh ra, tại sao ta lại nhẫn tâm đến vậy”. Cuối cùng, nó đành nén chịu cơn đói, khát và sự dày vò của nội tâm rồi cầu khẩn gió bắc hãy mau qua, tuyết chóng tan. Tuy nhiên dù gắng hết sức, hổ mẹ vẫn không thể nào cầm cự dài lâu hơn nữa.

Nhìn cảnh thương tâm đại sư động lòng trắc ẩn nói với các đệ tử: “Trong các thầy ai có thể xả thân để cứu con hổ đói kia”.

Nghe vậy, thái tử liền thưa: “Con xin tình nguyện. Thưa sư phụ! Qua bao nhiêu năm, nay hoài bão của con mới được dịp thực hiện”.

Đại sư hỏi: “Con chỉ vừa mới xuất gia, làm sao con lại biết phát tâm từ bi xả bỏ thân mạng?”

Thái tử đáp: “Đệ tử đã phát nguyện này từ thời quá khứ, mong đem thân này cứu vớt những sinh linh đang chịu khổ nạn. Đã chín trăm chín mươi chín lần con xả bỏ thân này, đây là lần sau cuối là hạnh nguyện của con được viên mãn, mong thầy đồng ý cho con”



Đại sư nói:
Chi nguyện của
con thật rộng
lớn, công đức
quá cao vời,
nhất định con sẽ
thành Phật trước
ta. Sau khi
thành chánh quả
con nhớ trở lại
dẫn dắt Ta tu
đạo con nhé!
Đại sư nói xong,
Thái tử một
mình ra khỏi

hang đá đến bên vách núi cao phía trên hang sâu, tạ từ mọi người rằng: Tôi nay xả báo thân, mọi người

nên hoan hỷ, đừng cản trở tôi mà hãy chúc mừng cho tôi!

Đại sư cùng năm trăm đệ tử tiễn Thái tử đến bên vách núi, ai nấy cũng đều ngậm ngùi rơi lệ.

Thái tử nguyện lớn với mọi người: “Nhờ công đức xả thân báo này, mà con sớm thành Phật để cứu độ tất cả chúng sanh đang đau khổ”.

Thái tử lại nói tiếp: Mọi người hãy xây dựng tháp để thờ những xá lợi còn lại. Bất kỳ ai, hễ thành tâm cúng dường lễ bái tháp này thì bệnh dù nặng hay nhẹ nhất định đều được lành. Nếu như lời của con là đúng thì trên không trung hãy rơi mưa hoa thơm xuống để chứng minh.

Thật lạ thay! Thái tử vừa nói xong, trên không bỗng rơi đầy hoa Mạn Đà La trắng như tuyết, thấy thế mọi người ca ngợi cho đây là điều không thể nghĩ bàn. Khi ấy, Thái tử cõi y phục, gieo mình xuống vực sâu. Nhờ thức ăn của Bồ Tát mà hổ mẹ được cứu sống.

Mọi người trên núi chứng kiến cảnh thái tử bị hổ mẹ ăn, xương thịt vung vãi khắp mặt đất, không cầm lòng bật khóc thảm thiết, âm thanh vang dội cả núi. Thiên thần thấy thế, cảm phục lòng từ bi của Thái tử vừa tấu nhạc trời vừa tán thán: hay lắm! Thật là hạnh từ bi cao tuyệt hiếm thấy!

Quốc vương và mẫu hậu biết được vội vàng dẫn các cung phi và đại thần đến. Thấy xương thịt

của chàng khắp mặt đất. Quốc Vương rất đau lòng còn Vương hậu thì bất tỉnh bên cạnh thi thể của thái tử. Vợ thái tử thì nâng đầu chàng lên vừa khóc than rằng: “Thiếp nguyện thà thân này nát tan chớ không nỡ thấy chàng trở nên như vậy được”. Mọi người đau lòng gào khóc trước cái chết của Thái tử.



Quân thần tâu với Quốc vương: “Thái tử phát lòng từ bi bố thí thân mạng để cứu bao sinh linh đang chịu khổ. Việc làm này không phải do số phận không may hoặc vì oán hận bức bách mà chết, chúng ta phải nên cúng dường Thái tử thật long trọng”.

Nghe vậy, ai cũng thu nhặt hài cốt của Thái tử ra khỏi núi, đến chỗ bằng phẳng thiêu bằng gỗ đàn hương và dầu hương tồ. Sau đó thu lấy xá lợi xây tháp bảy báu để cúng dường.

Không lâu sau đó, Thái tử thành Phật, còn năm trăm vị đệ tử đồng học với Ngài phát tâm tu đạo hoàng dương Phật pháp. Và vị đạo sư cũng nhanh chóng chứng ngộ lý bất sanh bất diệt.

II. NHÂN DUYÊN KỶ DIỆU

CẬU BÉ VỚI HAI ĐỒNG TIỀN VÀNG

Trong thành Xá Vệ có một gia đình rất giàu có, năm ấy vợ ông sanh ra một hài nhi rất bụ bẫm dễ thương. Đặc biệt, khi sanh ra trong tay cậu bé nắm hai đồng tiền vàng.



Cha mẹ cậu cho rằng đây là điềm lành, rất vui mừng, vội lấy hai đồng tiền ấy đi, không ngờ liền khi đó hai đồng tiền khác xuất hiện.

Cứ như vậy, Cha mẹ cậu bèn đặt cho cậu bé tên: “Kim Tài”.

Khi Kim Tài lớn lên quyết chí xin cha mẹ xuất gia, cha mẹ cậu đành chấp nhận.

Kim Tài đến tịnh xá Kỳ Viên, đúng lúc Đức Phật đang thuyết pháp cho một ngàn hai trăm tỳ kheo. Cậu đến trước Đức Phật, đánh lễ nên được làm đệ tử của Ngài.



Sau khi Kim Tài thọ giới rồi, lần lượt đánh lễ các bậc tiền bối và các sư huynh, lúc Kim Tài hành lễ, hai tay sát xuống đất, ngay đó hai đồng tiền vàng xuất hiện, những nơi tôn giả đánh lễ qua đều có những đồng tiền vàng. Và những đồng tiền vàng này tách thành từng cặp trải ra trước chúng tăng. Sau khi đánh lễ xong, tôn giả trở về vị trí, sau cùng ngồi im lặng lòng nghe Phật thuyết pháp. Nghe xong, tôn giả trở lại tịnh thất, siêng năng tọa thiền, chẳng bao lâu chứng quả Alahán.

Ngài A-nan chấp tay thưa đức Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tại sao Tôn giả này sanh ra đã có đồng

tiền vàng trong tay, lại có mãi không hết. Xin Ngài khai thị cho con được rõ.

Đức Phật bảo: Này A-nan ! Vào thời quá khứ, có đức Phật ra đời tên Tỳ Bà Thi Ngài du hóa khắp nhân gian, chúng sanh được ngài hóa độ đông không xiết. Hôm nọ, Đức Phật cùng chúng tăng vào trong thành để hóa độ người có duyên. Lúc này, rất nhiều người giàu có đều thiết trai chuẩn bị cúng dường. Trong số đó, có anh chàng nhà quê nghèo khổ, ngày ngày lên rừng kiếm củi về bán để sống qua ngày. Hôm nọ, khi bán củi xong số tiền được hai đồng tiền, lúc sắp trở về, liền nhìn thấy Đức Phật Tỳ Bà thi cùng chúng tăng đi ngang qua, lòng vui mừng xen lẫn kính trọng liền đem dâng hai đồng tiền ấy lên cúng dường. Đức Phật trân trọng nhận hai đồng



tiền ấy. Ngài bảo A-nan : Vì anh nhà quê cúng dường hai đồng tiền vàng ấy cho Đức Phật cùng chúng tăng, cho nên đời đời anh sanh ra trong tay đều có hai đồng tiền vàng, cuộc sống luôn được giàu sang. Anh nhà quê đấy là tỳ kheo

Kim Tài ngày nay. Tuy nhiều đời trước không tu

hành đắc đạo nhưng lại được hưởng phúc báo vô lượng mãi đến nay. Nghe giáo pháp của Phật, vừa mới xuất gia liền đắc quả Alahán.

Cho nên tất cả chúng sanh cần siêng năng tu trì Phật pháp, bố thí, gieo trồng nhân lành.

NGÓN TAY PHÓNG HÀO QUANG

Năm ấy, trong thành Vương Xá có một gia đình hào tộc nọ sanh được hài nhi, tướng mạo phi phàm. Khi vừa mới sanh, ngón tay cậu bé phóng ra ánh hào quang rực rỡ khắp nhà. Cha mẹ vừa mừng vừa kinh ngạc; bởi vậy cầu pháp sư đến đặt tên cho con mình là “Đăng Chỉ”, còn tổ chức yến tiệc để thiết đãi bạn bè. Trong buổi tiệc, có một Bà la môn tên Bồ Tu, nhìn thấy tướng mạo của cậu ta liền cười nói: “Đứa trẻ này chính là người trời giáng xuống, sau này nhất định sẽ thành công rực rỡ”.



Cha mẹ cậu nghe vị Bà la môn khen ngợi như vậy, lòng rất vui mừng bèn mở một lễ hội lớn bảy ngày bảy đêm để bố thí tạo phước.

Tin này truyền đến tay Quốc vương, Ngài nghi bụng: “Xưa nay ta chưa từng tin chuyện nhân quả, chuyện này là thật như vậy sao?!”

Nhà vua nghi ngờ, liền sai sứ dẫn cậu bé vào cung. Đến nơi, ngón tay của cậu bé liền phóng ra ánh sáng chiếu khắp cả cung đình; nhà vua kinh ngạc nói: “Nhân quả có thật ư! Nếu không có nhân quả thì vì sao cậu bé này mới sinh ra đã có tướng tốt lạ thường, tay lại phóng ra tia sáng rực rỡ đến thế! Chắc chắn đời trước cậu bé này đã tích chứa nhiều điều phước nên đời nay gặt được nhiều quả tốt.



May mắn cho những ai tận mắt trông thấy cảnh này cũng sẽ vun bồi nhân lành như thế”.

Thời gian dần trôi! Đấng Chỉ đã trưởng thành, phụ thân chọn một cô gái con nhà môn đăng hộ đối

giàu có, xứng đáng gả cho cậu. Cuộc sống của họ rất đầm ấm. Nhưng chẳng bao lâu cha mẹ Đăng Chỉ qua đời, không còn ai để trông coi việc nhà; vả lại, Đăng Chỉ từ nhỏ được nuông chiều không biết đến việc gia đình, lại ăn chơi không biết tiết chế; vì vậy nên chẳng bao lâu của cải vơi dần.

Rồi một hôm nhân lúc Đăng Chỉ đi chơi với bạn, vợ chàng cũng về quê ngoại, bọn trộm lẻn vào nhà vợ vét sạch của cải. Chiều tối, đến lúc Đăng Chỉ trở về, phát hiện trong nhà của cải chẳng còn, cất tiếng khóc to, lúc ấy, ánh sáng ở ngón tay của cậu cũng biến mất.

Thật đáng thương, nhà cậu bị trộm không còn gì, lại bị vợ con ruồng bỏ, người ở cũng trốn đi, bạn bè thân thường qua lại với cậu trông thấy cậu liền xa lánh, thậm chí còn mắng cậu thậm tệ để cậu khỏi vô nhà họ xin ăn.



Nhiều lần cậu ta muốn tự sát nhưng không được, cậu liền nghĩ bụng: “Ta muốn chết nhưng không chết được, những ngày còn lại ta phải sống sao đây?”.

Cuối cùng vì quá khổ, chàng chấp nhận làm nghề khiêng tử thi. Hôm ấy, cậu ta khiêng tử thi chuẩn bị bỏ xuống huyệt, thi hài bỗng nhiên ngồi dậy, ôm chặt lấy Đấng Chỉ không buông ra, dù cho cậu ta dùng hết sức mình để thoát ra, Đấng Chỉ vừa chạy vừa la cầu cứu, nhưng đã không được ai cứu giúp mà còn bị mắng, bị ném đá cho vỡ đầu chảy máu vì chàng đã khiêng thi thể qua thôn xóm của họ. Cậu chỉ còn biết ngậm ngùi than: “Ta vốn sanh ra trong gia đình giàu có, không ngờ hôm nay lại khổ sở thế này, không biết có oan hồn nào theo phá hại ta không đây! Thôi, ta nguyện chết chung với thi thể này, không còn ham phải kéo dài cuộc sống vô vị này nữa”.



Nghĩ vậy, cậu khiêng thi thể về nhà mình. Thật kỳ lạ, vừa về đến nhà, thi thể ấy nhào xuống đất, cậu liền trông thấy thi thể phát sáng, nhìn kỹ thì thấy ngón tay của thi thể bằng vàng, cậu liền lấy dao để chặt lấy ngón tay, thì không ngờ cả thi thể toàn bằng vàng.

Từ đó, Đăng Chỉ trở lại giàu có hơn trước. Vợ con, người ở đều quay trở lại, bà con bạn bè cũng tìm về. Đăng Chỉ than rằng: Lạ kỳ thật! Thời vận đi tất cả đều chẳng còn, cuộc sống chẳng khác nào địa ngục. Khi thời vận trở lại thì ngay cả xác chết cũng biến thành vàng. Nếu là người vô tâm thì xem đó là chuyện thường, còn riêng tôi đối trước sự đổi thay này thì đấy là một điều đáng suy nghĩ. Chúng ta đã nhìn thấy được lẽ sâu xa của kiếp sống con người, vậy nên tâm không còn mề luyến vào cảnh giác giàu sang phú quý nữa, ngược lại đem tất cả của cải ra bố thí cho người nghèo khổ. Sau đó, bỏ vinh hoa phú quý xuất gia tu học, siêng năng tọa thiền, không bao lâu chứng quả A la hán, nhưng thi thể ngày xưa vẫn còn đi theo tôn giả.

Các thầy Tỳ kheo thấy vậy chấp tay hỏi Phật: Bạch Thế Tôn! Tỳ kheo Đăng Chỉ vì sao vừa mới sanh ra ngón tay liền phóng hào quang? Lại vì sao phải chịu cảnh nghèo khổ. Vì sao thi thể ấy cứ đi theo tôn giả không chịu rời?

Đức Phật đáp: Vào thời quá khứ, Tỳ kheo Đăng Chỉ sanh ra trong một gia đình giàu có ở nước

Ba La Nại. Khi còn nhỏ, có lúc cùng đi chơi với bạn bè đến tối mịt mới về nhà thì cửa đã đóng, gọi mãi không ai mở cửa cho. Một lúc sau mẹ của cậu mới ra mở cửa, bị cậu giận dữ mắng: “Cả nhà chết hết rồi sao? Hay là kẻ trộm đến cướp đi hết rồi, tại sao không ai ra mở cửa cho tôi hết!?”.



không ai ra mở cửa cho tôi hết!?”.

Vì tạo khẩu nghiệp, nên sau khi chết cậu bị đọa vào địa ngục, suốt đời chịu cảnh nghèo khổ.

Còn ngón tay phát ra hào quang và thi thể ấy đi theo lại là một chuyện khác nữa.

Vào thời quá khứ, có Đức Phật tên là Tỳ Bà Thi, sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn, Phật pháp truyền khắp nhân gian. Khi ấy, Đấng Chỉ đã trưởng thành, trở thành một hào phú. Một hôm, khi ông ấy đến chùa lễ Phật, thấy ngón tay Phật bị gãy ông vội đem vàng ra để sửa lại. Sau khi sửa xong, ông khẩn nguyện: “Vì công đức sửa sang tượng Phật nên sau này được giàu có. Nếu vàng bạc bị mất cũng tìm lại được.” Vì đời trước sửa sang ngón tay của Phật nên đời này ngón tay phóng ra hào quang và từ thi thể cũng biến thành vàng.

Đức Phật bảo: Ở trước tượng Phật gieo trồng phước đức nhỏ, mà nay được phước báo lớn lao như thế, thậm chí lúc ông ta sắp nhập Niết Bàn nó vẫn còn đi theo. Từ đây có thể suy luận, đối với pháp thân Như Lai gieo trồng ruộng phước mà được quả báo như vậy, huống là công đức tu hành. Trái lại, nếu tạo ác nghiệp thì sẽ gặp phải khổ đau. Con người muốn thoát khỏi mọi khổ đau, thì phải xa lìa những nghiệp ác.

CUỘC GẶP GỠ BẤT NGỜ

Ngày xưa, có một thương buôn rất giàu có tên là A Cừ Lưu, ông ta sanh trưởng ở miền núi, kinh doanh hàng hóa miền núi nên chưa thấy biển bao giờ, sau đó vì muốn có được châu báu nên ông đã quyết tâm xuống biển để tìm kiếm.

Ông cùng năm trăm người bạn theo hướng Nam mà tiến bước. Đi được mấy hôm, lương thực đã cạn, không thấy nguồn nước và đồng cỏ đâu, ngựa thồ cũng không còn đủ sức để đi. Bởi vậy, A Cừ Lưu phái một số người cùng với mình đi tìm nguồn nước.

Tìm mãi tìm mãi, bỗng nhiên nhìn thấy một rừng cây, tinh thần phấn chấn hẳn lên vội giục ngựa phi nhanh đến rừng cây ấy. Đến nơi, ông ta thấy một chàng thanh niên khỏe mạnh trong rừng từ từ bước ra. A Cừ Lưu vui mừng hỏi: “Anh là chủ của khu rừng này phải không? Xin anh cứu giúp tôi với, mấy hôm nay tôi không có nước uống, không có gì để ăn, đói lã cả người”.

Nghe nói vậy, anh chàng thanh niên vội đưa cánh tay phải lên, lạ thay, đầu ngón tay có một dòng nước chảy ra ngọt ngào thơm ngát. A Cừ Lưu vội

mức uống, uống cho đến no mà nước vẫn không ngừng như một nguồn máy có thể tự động tắt mở. Chàng thanh niên lại hạ cánh tay xuống rồi nâng lên lại, lần này thức ăn thượng vị từ năm ngón tay tuôn ra, khơi lòng tham, A Cưu Lưu vội bốc lấy thức ăn, sau khi ăn no bỗng nhiên cất tiếng khóc la. Chàng thanh niên hỏi: “Vì sao ông khóc?”. A Cưu Lưu đáp: “Ta đã được giải quyết được cơn đói khát, nhưng nghĩ lại còn có năm trăm người bạn và nhiều súc vật mấy ngày qua đã chịu cảnh đói khát, nghĩ đến họ tôi cảm thấy rất đau lòng”.



Chàng thanh niên nói: “Ông hãy dẫn họ đến đây, tôi sẽ giúp họ qua cơn đói khát”. A Cưu Lưu vội trở lại để dẫn năm trăm người bạn đến. Thấy họ đến chàng cũng đưa ngón tay lên, từ đầu ngón tay tuôn ra dòng nước ngọt ngào và thức

ăn mỹ vị cung cấp cho họ và đoàn gia súc, mãi đến khi họ no nê mới thôi.

Sau khi mọi người ăn uống xong, chàng thanh niên hỏi họ: “Các người định đi đâu?”

A Câu Lưu đáp: “Chúng tôi định xuống biển tìm châu báu.”

Chàng ta cười nói: “Các người muốn lấy châu báu gì? Ta sẽ cho các người theo ý nguyện mỗi người.”

Nói rồi đưa cánh tay phải lên, mỗi đầu ngón tay biến ra vàng bạc, lưu ly, thủy tinh, san hô, mã não, hổ phách, trân châu vv... mọi người đều theo sở thích của mình mà nhận đến thỏa lòng mới thôi.

Chàng thanh niên nói với mọi người: Các người lấy nhiều như vậy, về đến nhà hãy nhớ bố thí cho những người nghèo khổ, đừng có keo kiệt. Người mà keo kiệt sẽ đọa vào địa ngục thống khổ, người có tâm rộng rãi mới có thể hưởng dụng vô tận.

Nghe nói vậy, A Câu Lưu cung kính chắp tay hỏi: Này hiền giả! Ngài là ai? Vì sao có được thần lực kỳ diệu như thế? Chàng thanh niên đáp: Ta là Tiết Lê Vương, kiếp trước tôi rất nghèo khổ. Tuy vậy nhưng tâm tôi luôn chân thật, kính trọng các thầy Tỳ kheo và người có đạo đức. Mặc dù nghèo không có của cải để bố thí nhưng thấy ai làm việc thiện, bố thí thì lòng tôi rất hoan hỷ thích lân cận hết lòng ngợi khen họ.

Lúc này, Đức Phật Ca Diếp nhập Niết Bàn, những Tỳ kheo thường đi khát thực hóa duyên. Khi

đến nhà của tôi thì chẳng có vật gì để cúng dường cả, nên tôi chỉ cho họ biết ở trong thành có một gia đình giàu có lại rất có thiện tâm, hãy đến đó. Tôi nhìn thấy các thầy khất thực tâm sanh hoan hỷ vô cùng. Sau đó, Quốc vương xây tháp cúng dường Phật Ca Diếp, tôi thường chỉ tay lên tháp, phát tâm cầu nguyện, mong được nhiều phước.

Lúc nhà vua dâng cúng phẩm vật lên tháp, tôi đưa cánh tay lên, phát tâm cầu nguyện cho mình được nhiều phước báu.



Tôi chỉ buồn phận mình nghèo khổ, trong tay ông có một vật gì để cúng dường, xưa nay chưa từng cúng dường một vật gì đến các thầy Tỳ kheo. Sau khi chết được sanh làm người, nhưng vì đời trước hay tùy hỷ theo người làm việc thiện; cho nên đời này mười đầu ngón tay tôi tuôn

ra những châu báu. Nghe lời của chàng thanh niên, A Câu Lưu liền than rằng: Vì tôi kiếp trước không tin có đời trước đời sau, không tin làm thiện quả báo sẽ an vui, làm ác thì phải gánh chịu kết quả xấu xa. Nay chính mắt tôi nhìn thấy việc này, từ nay về sau

tôi phát nguyện làm việc thiện để thỏa mãn tâm nguyện của người khác.

Sau đó, khi A Câu Lưu về đến nhà lập tức phát nguyện bố thí, ngày nào cũng cúng dường vô số Tỷ Kheo phạm hạnh. Vì duyên lành này mà sau khi chết A Câu Lưu được sanh lên trời.

MA VƯƠNG LÀM ĐỆ TỬ

Có một lần, tôn giả A-nan tọa thiền trong một khu rừng vắng, bỗng nhiên cảm thấy tâm mình bị loạn động, không thể nào nhập định được, có một số vấn đề muốn thỉnh giáo Thế Tôn.

Nghĩ vậy, liền đến gặp Đức Phật, thỉnh ngài khi thị.

Tôn giả A-nan hỏi: Bạch Thế Tôn! Vì sao năm anh em tôn giả Kiều Trần Như, Bạt Đề Ly, Ba Sa Ba, A Xà Du, Ma Ha Ham đắc đạo trước tiên?

Đức Phật bảo A-nan, năm anh em tôn giả Kiều Trần Như có duyên với Như Lai ở đời trước. Ta từng lấy máu để giúp họ qua cơn đói khát, làm cho họ được yên ổn vui vẻ. Nay gặp Như Lai tu thành Phật đạo, cho nên họ được giáo hóa đắc đạo trước.

A-nan lại hỏi: Bạch Thế Tôn! Ngài dùng máu để giải trừ cơn đói khát cho họ sự việc này là thế nào?

Đức Phật đáp: Vào thời quá khứ có vị vua tên Từ Lực rất từ bi, thường dẫn dắt nhân dân thực hành mười điều thiện; làm cho người dân cả nước quay

về với điều thiện; không dám làm điều gì xấu xa, luôn sống trong bầu không khí hài hòa lương thiện. Vì thế mà tất cả tà ma không dám xâm phạm bức bách và không thể nào ăn được tinh khí máu thịt của người. Cho nên chúng gần như tiêu tụy gầy mòn như sắp chết.



Khi ấy có năm con quỷ đồng mãnh biến thành dọa xoa mạo hiểm đến trước nhà vua tâu rằng:

- Đại vương từ bi thật! Chúng tôi sống nhờ vào tinh khí máu huyết của con người, hưng nhân dân cả nước được

ngài dẫn dắt tu hành thập thiện làm cho tà ác không thể thắng nổi chánh, cắt đứt nguồn sống của chúng tôi, khiến chúng tôi không thể nào sống nổi. Đại vương tốt bụng xin ngài hãy cứu giúp.

Nghe nói, nhà vua rất thương xót họ hàng nhà quỷ, lòng quyết định giúp đỡ chúng, ngài vội rút gươm đâm năm nhát liên tiếp vào thân mình, máu

chảy ra lai láng. Nhà vua nói: Ta bố thí cho các người đó, các người hãy tự ý thọ dụng.

Năm con quỷ dạ xoa liền lấy bình ra để đựng máu. Chúng vừa uống vừa múc cho no nê mới thôi. Trong lòng cảm thấy sung sướng rồi ra về. Nhà vua nói với dạ xoa rằng:

- Ba độc tham, sân, si của các người giống như ngọn lửa dữ, cho nên đầu thai làm ngựa quỷ, sống trong cảnh khổ đau. Các người phải nên siêng năng tu trì mười điều thiện, rửa sạch những cấu uế của tội ác, trở về với tự thể thanh tịnh tự tại của mình. Nay ta lấy máu trên thân thể ta để cứu giúp cho các người qua khỏi cơn đói khát, để các người tạm thời được an vui, sau này ta thành Phật, được đầy đủ giới định tuệ, ta sẽ giúp các người trừ sạch ba độc tham, sân, si khiến cho các người chứng được đạo quả, không còn luân hồi nữa.

Nói xong nhân duyên này Đức Phật bảo A-nan : “Này A-nan ! Thầy nên biết, vua từ bi ấy chính là ta, còn năm con quỷ dạ xoa kia là năm anh em ông Kiều Trần Như. Vì ta hứa hóa độ cho họ trước, cho nên nay ta vừa mới giảng pháp thì họ đều giác ngộ chứng”;

TÂM TỬ BI CỨU NGƯỜI

Có lần nạn Đức Phật bảo tôn giả A-nan rằng: Từ kiếp lâu xa về trước, ta từng là người buôn bán giàu có, cùng với các thương buôn khác vào biển tìm châu báu. Đến nơi, ai cũng lặn xuống biển tìm được rất nhiều vật báu. Quay trở về, giữa đường gặp cơn sóng lớn, thuyền bị sóng biển nhận chìm. Mọi người đều bị rơi xuống nước, có người biết bơi, có người thì vịn vào mũi thuyền, người không biết bơi với chiếc phao không tới nên đã bị sóng biển hung dữ cuốn trôi.



Lúc ấy, ta đang thả chiếc phao đang nổi bồng bềnh trên mặt biển, nhìn đến một nơi không xa lắm thấy năm người đang nắm chặt tay nhau lặn hụp trên biển, cái chết gần kề. Họ thấy ta đang bơi lội qua lại tự tại trên sóng biển, liền la to: “Cứu tôi với! Người hãy phát tâm từ bi cứu giúp chúng tôi với! Ta liền đáp: “Đừng sợ! Ta sẽ cứu giúp các người đến bờ được an toàn”. Nói rồi ta liền bơi về phía họ và thẳm nguyện: “Biển lớn không bao giờ dung chứa tử thi. Nếu như nay ta hy sinh tấm thân này thì nhất định năm người kia được thoát khỏi khổ nạn. Thế rồi tay ta cầm chiếc phao, tay cầm kiếm báu gọi to: “Này! Các người hãy mau leo lên thân ta, nắm chặt chớ buông ra nhé! Năm người kia đều đua nhau bơi đến, người thì ngồi trên lưng ta, người thì bám chặt vai ta, người nắm lấy chân... Sau đó ta khởi đến tâm dũng mãnh lập tức dùng kiếm báu sắc bén chặt đứt thân mình. Không bao lâu, mặt biển nổi sóng dữ dội trong khoảng khắc đã đẩy tử thi vào bờ, năm người kia được tấp lên bờ họ vui mừng khi được thoát nạn.



Đức Phật bảo tôn giả A-nan! Năm người thương buôn này chính là năm vị đại đệ tử lớn của Như Lai đã được giáo hóa và chứng quả đầu tiên, họ đã có duyên với Như lai.

Kiếp trước ta làm cho họ qua được biển an toàn, sum họp với gia đình. Hôm nay, lại khiến cho họ giải thoát vượt qua biển khổ sanh tử, an trú trong cảnh giới Niết Bàn tịch tịnh.

III. NGƯỜI BỔ THÍ CÓ PHƯỚC

BÓ HOA ĐẠI VỚI TÂM THÀNH KÍNH

Ở thành Vương Xá có một gia đình rất giàu có, người vợ sinh ra được một bé trai, lúc hạ sinh ở trên hũ không tung xuống nhiều thứ hoa lệ, mùi hương ngào ngạt khắp nhà suốt mấy ngày. Nhân đêm lành này cha mẹ cậu bé đặt tên cậu là Hoa Thiên.



Lúc Hoa Thiên lớn lên, một ngày nọ; cậu nghe mọi người đang bàn luận về việc Đức Phật thuyết pháp, cậu rất vui mừng ngưỡng mộ. Bởi vậy cậu ta tự tìm hỏi đường đến gặp Thế Tôn.

Đến nơi, nhìn thấy tướng mạo trang nghiêm thoát tục của Đức Phật, lòng hoan hỷ, cung kính

thưa: “Bạch Thế Tôn! Mong ngài từ bi thuyết pháp cho gia đình con, để cho gia đình con được thấm nhuần giáo pháp của ngài.” Đức Phật biết chàng thanh niên này căn khí thành thực, liền hứa khả. Hoa Thiên ra về với tâm trạng vui mừng vô hạn.

Trưa ngày sau, Đức Phật và các đệ tử đến nhà cậu ta. Hoa Thiên nhờ nhân lành gieo trồng ngày trước và sức mạnh cầu nguyện của đời này, biến ra nhiều tòa báu trái chính tề trong nhà và biến ra nhiều thức ăn ngon cúng dường lên Đức Phật và chúng tăng.



Thọ trai xong, Đức Phật thuyết pháp cho gia đình của Hoa Thiên nghe, lập tức cả gia đình liền chứng quả Tu đà hoàn. Lúc ấy, Hoa Thiên thưa với cha mẹ rằng: “Thưa cha mẹ! Con muốn xuất gia tu học là đệ tử của Đức Phật, mong cha mẹ bằng lòng cho con”.

Được cha mẹ chấp nhận, Hoa Thiên vội đi đến gặp Đức Phật nằm vóc sát đất cung kính đánh lễ. Cầu xin Đức Phật nhận con làm đệ tử. Sau đó, vừa siêng năng tọa thiền lại được gần gũi Đức Phật liền đắc quả A la hán.

A-nanhởi Đức Phật: “Bạch đức Thế Tôn! Tỳ kheo Hoa Thiên đời trước gieo trồng nhân gì mà mới sinh ra trên trời rải hoa xuống, lúc thỉnh Thế Tôn thuyết pháp lại biến hóa ra nhiều tòa báu, khi cúng dường Thế Tôn chỉ cần cầu nguyện thì biến được nhiều thức ăn ngon.

Đức Phật đáp: Từ thuở lâu xa về trước, có Đức Phật tên Tỳ Bà Thi ra đời, ngài giáo hóa tất cả chúng sanh. Một hôm, đệ tử của ngài vào thành giáo hóa, những gia đình giàu có đều nấu những món ăn ngon, thưởng vị để cúng dường.

Lúc ấy, có một anh chàng rất nghèo khổ nhìn thấy các thầy Tỳ kheo, lòng rất hoan hỷ, nhưng lại không có một vật gì để cúng dường cả, anh ta ngắt vội nhiều hoa dại cúng dường các thầy, đánh lễ với tâm thành kính rồi mới trở về.

Đức Phật bảo A-nan ! Người nghèo dâng hoa dại lúc ấy nay chính là Hoa Thiên. Vì đời trước với tâm thành kính hái hoa dại cúng dường các thầy Tỳ kheo, đồng thời chí thành cầu nguyện chín mươi kiếp sau đầu thai vào gia đình giàu có, tướng mạo đẹp đẽ giống như người trời và chỉ cần nghĩ đến thì liền có thức ăn. Nhờ phước báo đời trước, cho nên

đời này Tỳ kheo ấy nương Phật pháp tu hành, chứng quả A la hán.



Chúng sanh cần phải chí tâm thành kính, bất cứ ở đâu cũng phải gieo trồng nhân lành, chớ vì nghèo khổ mà buồn tủi, cho bố thí là việc không có phước báo. Cần loại bỏ bệnh tham lam keo kiệt, tâm phải siêng năng tu trì, làm phước.

CÔ BÉ VỚI TẤM LỤA TRẮNG

Ở nước Xá Vệ có một gia đình nọ rất giàu có, bà ta sanh được một đứa bé gái, cô bé này mới sinh ra toàn thân được bọc bởi một tấm lụa trắng mịn màng. Cho nên, cha mẹ đặt tên cho cô bé là Bạch Tịnh. Điều kỳ diệu là tấm lụa cũng lớn dần ra theo sự trưởng thành của cô, nên mọi người gọi cô là cô bé lụa trắng.



Khi lớn lên, dáng người cô thanh mảnh, không những tài hoa mà còn đảm đang cho nên rất nhiều chàng trai muốn cưới cô về làm vợ.

Thấy vậy, cha mẹ muốn chọn cho cô người chồng tương lai xứng đáng cho con mình, liền thuê thợ giỏi về làm những đồ trang sức và châu báu cho việc hôn lễ.

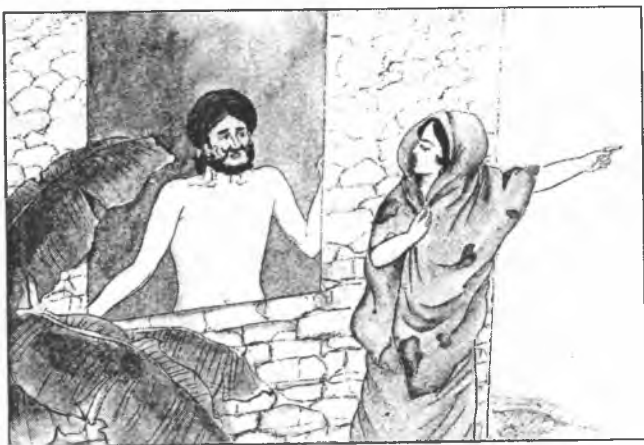
Bạch Tịnh tò mò hỏi cha mẹ: “Những thứ này để làm gì vậy thưa phụ thân?”. Người cha đáp: “Con đã đến tuổi trưởng thành, cha phải chuẩn bị đồ nữ trang cho con trước khi con xuất giá”.

Nghe nói vậy, Bạch Tịnh vội thưa mẹ: “Mẹ ơi! con chỉ muốn xuất gia, không thích hợp lập gia đình thưa mẹ”.

Nước Xá Vệ lúc đó nam nữ xuất gia rất đông, lại thêm cha mẹ Bạch Tịnh rất yêu thương con nên đã bằng lòng dẫn con đến Đức Phật xin cho xuất gia. Đức Phật im lặng nhận lời. Khi đó tấm lụa trắng cô mang khi nhỏ biến thành chiếc casa. Sau khi xuất gia, Bạch Tịnh tinh tấn tu hành, siêng năng tọa thiền, không lâu chứng quả Alahán.

Tôn giả A-nan hỏi Đức Phật rằng: “Tỳ kheo ni Bạch Tịnh đời trước tu công đức gì mà nay được sanh vào nhà tôn quý. Vì sao khi mới sanh ra lại có tấm lụa trắng và vừa mới xuất gia đã chứng A la hán?”. Đức Phật đáp: “Lúc Đức Phật Tỳ Bà Thi xuất hiện, bấy giờ Quốc Vương tổ chức pháp hội lớn thỉnh Phật thuyết pháp. Có một Tỳ kheo biết việc này, bèn đi khắp nơi khuyên bảo mọi người hãy đến nghe pháp. Được tin ai nấy đều hoan hỷ đi nghe

pháp còn phát tâm bố thí gieo trồng ruộng phước cho đời sau.



Lúc này có người đàn bà tên Đàn Ni Ca rất nghèo khổ, hai vợ chồng chỉ có một tấm chăn màu trắng. Mỗi khi chồng có việc ra ngoài thì đắp chiếc chăn này, còn người vợ thì khóa thân ngồi trên đống cỏ khô trong căn nhà rách nát, cứ thế hai vợ chồng thay nhau.

Hôm nọ, có thầy Tỳ kheo đến nhà họ khát thực, nhìn thấy người vợ, thầy Tỳ kheo liền trình bày những công đức của việc bố thí trong Phật pháp. Nghe qua, người đàn bà cảm thấy có lý vội thưa với thầy Tỳ kheo rằng: “Đại Đức hãy chờ tôi!”. Nói xong chạy vội vào nhà nói với chồng: “Vì đời trước không bố thí, nên đời này mới nghèo khổ thế này, chúng ta cần phải gieo trồng nhân lành cho đời sau mới được!”.

Người chồng đáp: “Mình có thiện tâm, nhưng nghèo quá, lấy gì để cúng dường đây?”.

Vợ đáp rằng: “Hay mình cúng dường tấm chăn này đi được không anh?”. Chồng ngạc nhiên nói: “Cả hai ta chỉ có tấm chăn này, nếu cúng dường rồi thì lấy gì mang mỗi khi có việc đi ra ngoài. Cứ ngồi trong nhà chờ chết hay sao?”



Người vợ kiên quyết nói: “Làm người, có sanh ra phải có chết đi. Dù có bố thí hay không, cuối cùng mình cũng chết; em nguyện cúng dường tấm chăn này rồi chết cũng cam lòng, nhưng chắc chắn đời sau sẽ được phước báo, còn không, đời sau sẽ càng khổ hơn”.

Nghe vợ phân rõ, người chồng đồng ý.

Thế rồi người vợ trở ra thưa với thầy Tỳ kheo rằng: “Thưa Đại Đức! Nhà con không có vật gì đáng giá cả, chỉ có tấm chăn này để che thân, con xin

cúng dường lên ngài nhưng con phải khóa thân rất khó coi, mong ngài hãy đứng ở ngoài, con sẽ ở trong duỗi tay đưa cho ngài”. Nói xong, bà vợ chạy vào nhà núp sau cánh cửa cối chiếc chắn ra rồi đưa cúng dường thầy Tỳ kheo ấy.

Nhận được tấm chắn, thầy Tỳ kheo đến trình bày lên Đức Phật Tỳ Bà Thi, mọi người nhìn thấy tấm chắn đều nghĩ bụng: Đức Phật không thể nào nhận tấm chắn rách như thế này đâu!



Họ không ngờ rằng, Đức Phật không những tự thân nhận lấy mà còn nói với mọi người rằng: “Tất cả mọi người đến dự pháp hội này với tâm thành kính, nhưng nếu đề cập về bố thí thì người cúng dường tấm chắn này rất hiếm có. Đây là phẩm vật đáng quý nhất, Như Lai sẽ nhận lấy. Sau đó, Đức Phật nói rõ cho mọi người về hoàn cảnh của đôi vợ chồng này và việc họ cúng dường tấm chắn.

Sau khi nhà vua và vương hậu nghe rồi, họ thật sự cảm động, vội cởi lụa là, gấm vóc đang mặc trên

mình trao tặng cho hai vợ chồng kia, nhà vua còn sai sứ giả đến mời hai vợ chồng tham dự pháp hội.

Đợi họ có mặt, Đức Phật nói với mọi người: “Đời này các con bố thí mảy may đồ dùng, đời sau sẽ được vô lượng quả lành giống như gieo hạt lúa xuống ruộng, qua nhiều lần gặt hái, không bao lâu lúa ấy được thu hoạch nhiều thành núi. Mọi người nghe xong hoá nhiên đại ngộ.

Đức Phật bảo A-nan ! Người đàn bà lúc ấy nay chính là Tỳ kheo ni Bạch Tịnh. Nhờ công đức đời trước thành tâm cúng dường tấm chắn nên đời sau sanh ra đã có tâm lụa che thân, cuộc sống lại giàu có, hạnh phúc. Bà ta cũng đã được nghe Phật Tỳ Bà Thi giảng pháp và có tâm cầu pháp với ta, nên mới mau chứng quả. Vậy ngoài việc siêng năng tu tập cần phải bố thí đến cho người khác.

CÁI NGHÈO BÁN ĐƯỢC HAY CHẰNG

Sáng hôm nọ tôn giả Ca Chiên Diên đi hoằng pháp ngang qua sông Hằng, thấy một bà lão đầu tóc rối bù, mặt mày ảo não, tay mang bình đến sông lấy nước, vừa múc vừa khóc thảm thiết. Tôn giả vội hỏi: “Sao bà lại khóc lóc đau khổ thế thưa bà?”



Bà lão đáp: “Thưa tôn giả! Chủ của con đã bạc đãi với con, ngày nào con cũng làm việc từ sáng đến tối chẳng được nghỉ ngơi. Đã vậy, hễ có một lỗi dù nhỏ cũng bị chủ đánh; quanh năm cơm không no, áo không đủ mặc đến tuổi này rồi mà cũng vẫn còn

khổ. Nay con thật khổ, chết không được, không chết thì không biết nương tựa ở đâu!”

Tôn giả nói cuộc sống bà khổ thế sao bà không bán cái khổ đi. Bà ngạc nhiên: “Cái nghèo làm sao bán được, ai mà mua cho con!?”

Tôn giả đáp: “Được chứ”.



Bà không tin hỏi lại lần nữa: “Sao thế được, bán bằng cách nào?!”. Tôn giả đáp: “Bà muốn bán cái khổ cần phải thành tâm, chớ có khởi tâm suy lường, bà hãy làm theo lời tôi nói”.

Bà lão chấp tay thưa: “Con sẽ gắng làm theo những lời thầy dạy, mong ngài thương xót chỉ bày phương pháp thực hành cho con”.

Tôn giả nói: “Bà hãy trở về nhà tắm rửa sạch sẽ, đến đây ta sẽ dạy cho”.

Bà lão y theo lời dặn trở về nhà tắm rồi đến tìm tôn giả. Tôn giả nói: “Bà muốn thoát khỏi nỗi buồn cùng hãy bố thí cho tôi”. Bà giật mình hỏi lại: “Con nghèo khổ thế này lấy gì mà bố thí cúng dường cho ngài”.



Tôn giả liền đưa cho bà một bình bát rồi bảo bà hãy bưng bình bát đó mà lấy cho ngài một ít nước sạch. Bà vâng lời đi lấy nước trở về dùng hai tay cung kính dâng lên cúng dường. Tôn giả nhận rồi chúc

phúc cho bà mong cho tội báo đời trước của bà tiêu trừ, phước lành luôn tăng trưởng. Sau đó, tôn giả giảng về công đức trì trai giữ giới và công đức của pháp môn niệm Phật.

Tôn giả nói: “Từ nay về sau bà hãy buông hết tất cả việc đời, dù khổ hay vui hãy đừng nhớ tưởng đến chúng. Ngoài ra, lúc bị ông chủ la mắng thì bà phải tỏ thái độ cung kính, chớ có hiềm ghét. Bà hãy biết rằng, hiện đời bà chịu đau khổ như vậy là do tác nghiệp đời trước, khi nghiệp duyên không còn thì những điều không tốt cũng tự tiêu trừ. Đồng thời tôn

giả còn nói: “Mỗi tối khi nhà chủ đã ngủ hết, bà mở cửa vào, trái cổ xanh làm tọa cụ nhất tâm niệm Phật, cho có vọng niệm”.

Dặn dò xong, tôn giả lại đi đến nơi khác để hoàng pháp. Bà lão cảm thấy trong lòng nhẹ nhàng như bỏ được gánh nặng. Khi trở về nhà, bà thực hành đúng lời tôn giả dạy, đến tối bà xả báo thân sinh lên cõi trời đạo lợi.



Sáng hôm sau chủ nhà thức dậy, thấy bà đã chết, tức giận nói: “Bà già này bình thường không được vào nhà, tại sao đêm qua lại vào, còn chết trong ở đây nữa chứ! Nói rồi, ông sai người lấy cổ buộc chân bà kéo bỏ xác trong rừng khô hiu quạnh.

Nhờ công đức niệm Phật đến vô niệm nên sau khi chết bà được sanh lên cõi trời, trở thành thiên tử, cùng năm trăm chư thiên hưởng cuộc sống an vui.

Tôn giả Xá Lợi Phất lên cõi đạo lợi thuyết pháp, thấy Thiên tử quên nhân duyên đời trước của mình, bèn dạy cho chàng tu “pháp đạo nhân”. Sau khi đắc pháp, chàng thấy được việc đời trước ở cõi

trần và việc nhờ tôn giả Ca Chiên Diên dẫn dắt mình tu tập mới được sanh thiên.

Thế rồi tôn giả dẫn năm trăm thiên nhân đến rừng lạnh ấy rưới hoa đốt hương cúng dường thi thể.

Lúc này, ánh sáng của chư thiên chiếu khắp cả thôn trung. Ông chủ nhìn thấy nhưng không dám đến xem, nên bảo nhân sĩ trong vùng cùng đến xem sao. Khi đến nơi họ nhìn thấy vô số chư thiên đang cúng dường tử thi; ông chủ vội hỏi: “Tử thi này rửa nát lại hôi thối, khi còn sống bà ta lại bị ruồng bỏ, vì sao chư thiên đến lễ bái một cách tôn trọng vậy?”



Lúc này, Thiên tử bước xuống nói về nhân quả và nhân duyên được thăng thiên. Nói xong, Thiên tử dẫn năm trăm thiên nhân đến gặp tôn giả Ca Chiên Diên thỉnh ngài thuyết pháp âm vi diệu.

Tôn giả giảng về công đức bố thí, trì giới và tất cả nhân duyên

được sanh thiên. Cuối cùng, ngài giảng về phương pháp xa lìa các pháp bất tịnh. Dạy cho họ biết đây là con đường tất tiêu tội sanh phước. Sau khi nghe xong, họ xa lìa trần cấu, được pháp vi diệu, trở về lại cung trời.

LÒNG TỪ CẢM HÓA ĐẾN LOÀI SÚC SANH

Lần nọ Đức Phật bảo tôn giả A-nan đến nhà ông Ma Da Lợi xin một ít sữa bò tươi, lúc này Ma Da Lợi dẫn hơn năm trăm đệ tử chuẩn bị vào triều đình để bái kiến nhà vua.



Vừa ra khỏi cổng liền gặp A-nan, Ma Da Lợi hỏi: “Tôn giả đến nhà tôi sớm thế này có việc gì không?”

A-nan đáp: “Hôm nay Như Lai không được khỏe nên bảo tôi đến nhà ông xin ít sữa.”

Ma Da Lợi im lặng nghĩ bụng: “Nếu ta không cho

thì mọi người nghĩ ta keo kiệt, còn cho thì đệ tử nghĩ ta thiên lệch về Phật giáo”. Trong tâm trạng khó xử ông nghĩ ra một cách: Ta sẽ bảo A-nan đến lấy sữa

nơi con bò cái hung dữ nhất, nếu ông ta lấy không được sẽ nhân cơ hội này sỉ nhục ông ta, nếu ông ta bị bò húc thì ta cũng không mang tội giết người, cũng nhân đây mà mọi người bỏ Phật pháp, làm cho Bà la môn giáo được trọng vọng. Nếu như ông ta lấy được sữa thì mọi người cũng không cho ta là keo kiệt.



Nghĩ vậy bèn nói với A-nan : “Đàn bò của tôi đã ra đồng cỏ từ sớm, nay chỉ còn bò mẹ ở trong chuồng ông hãy tự ý đến lấy”. Năm trăm cư sĩ biết thầy mình có ý làm khó dễ A-nan , họ đều phản chấn, đồng thời bàn luận với nhau rằng: “Đức Phật từng nói ở trên trời, dưới trời chỉ có ta là quý nhất, sanh lão bệnh tử ngài đều giải thoát, tại sao mà Đức Phật có bệnh được ?”.

Lúc này cư sĩ Duy Ma Cật đang đi đến chỗ Đức Phật, ngang qua nhà Ma Da Lợi, thấy A-nan ,

bèn hỏi: “Tại sao ngài đến đến đây sớm vậy, muốn xin thứ gì vậy?”. A-nan đáp: “Đức Thế Tôn bị cảm, thân thể hơi khó chịu, cần một ít sữa để trị liệu cho nên bảo tôi đến đây xin”.

Cư sĩ Duy Ma Cật nói: “Tôn giả chớ nói thế, Đức Thế Tôn tu hành quả vị niên mãn, thân thể khoẻ mạnh, các ác duyên đều đoạn tận, chỉ còn lại công đức thiện hạnh, vậy thì có bệnh gì nữa? Ngài đừng nói nữa, hãy về đi! Chớ có học các giáo phái khác mà hủy báng Thế Tôn. Tôn giả ngài nên biết, Đức Phật là pháp thân, không phải bằng thịt như phàm phu tục tử, ngài hãy mau về chớ có lảm lời”.

Nghे nói vậy, A-nan cảm thấy hổ thẹn chuẩn bị ra về. Đức Phật biết được, dùng thần thông ở trên hư không bảo với A-nan : “Này A-nan ! Cư sĩ nói rất đúng. Nhưng Như Lai muốn nhờ vào nhân duyên lấy sữa này để thuyết pháp cho đại chúng. Thầy phải hiểu ý của ta chứ, thầy hãy đến lấy sữa đi, chớ có hổ thẹn gì”.

Thế rồi A-nan mạnh dạn đi đến chuồng bò, những người láng giềng, các đệ tử và người nhà của Ma Da Lợi đều đi đến xem A-nan vắt sữa. A-nan nghĩ: Theo quy luật của giáo đoàn Đức Thế Tôn thì đệ tử Phật không được tự tay vắt sữa bò. Lúc đang suy nghĩ, bỗng nhiên thấy có đứa bé đứng cạnh bên con bò mẹ; A-nan nói với đứa bé: “Này Bà la môn, giáo sĩ trẻ tuổi cảm phiền vắt hộ sữa bò giúp tôi”.

Đứa trẻ khê thưa: “Ta không phải là giáo đồ của Bà la môn, tôi là Thiên đế trên cõi trời Đao Lợi thứ hai. Ta nghe Đức Thế Tôn cần sữa bò, biết được không có ai lấy sữa dùm cho ngài cho nên đến đây giúp đỡ”.



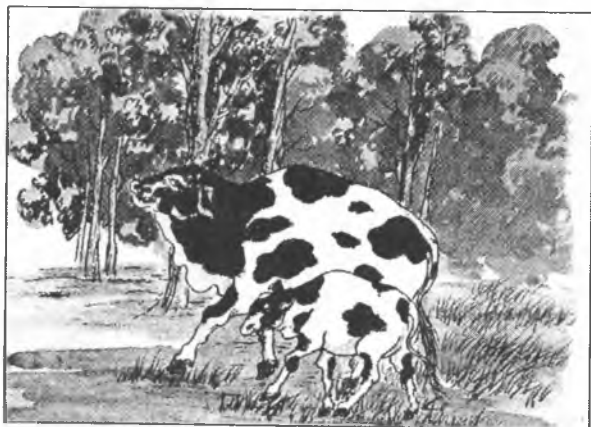
A-nan nói:
“Địa vị Thiên đế tôn quý, làm sao đến gần con bò mẹ tanh hôi như vậy được!”.

Trời Đế Thích đáp: “Ta tuy hào hoa tôn quý nhưng không sánh bằng Thế Tôn. Đức Phật nhiều lần hóa độ chúng sanh còn

không phiến lòng, huống gì ta chỉ là ở vào hàng Thiên đế”. Nói xong liền cầm bình bát đến bên bò cái hung dữ. Lúc này, bò cái giống như chú bê con rất nhu thuận, nó đứng yên không nhúc nhích, khiến cho mọi người đứng xem hết sức kinh ngạc và bàn bạc với nhau rằng: “Con bò cái này rất hung dữ, bình thường không có một ai dám đến gần, hôm nay vì sao nó hiền từ đến vậy? À! Chắc là vị Tỳ kheo ấy đạo hạnh cao vời mới cảm hóa được nó. Đúng vậy,

đúng vậy! Đệ tử của Đức Phật đều cao như thế thì huống gì Thế Tôn. Chúng ta bình thường không tin giáo pháp của ngài, thật ra đây là ý nghĩ sai lầm”.

Sau đó, A-nan bưng bát sữa trở về dâng lên Đức Phật và hỏi nguyên nhân của con bò này. Đức Phật bảo A-nan : Bò cái này có một con đời trước được làm người của cải giàu có, nhưng vì tánh keo kiệt, không chịu bố thí, cũng không tin lời dạy và quy tắc về giới luật trong kinh Phật dạy. Bình thường chuyên cho vay lấy lời, ngày đêm suy tính làm sao được lợi, lừa gạt người để lấy được của cải người khác. Vì nghiệp báo này cho nên đọa vào đường súc sanh trong mười sáu đời. Nay nghe danh hiệu của Như Lai tâm sanh hoan hỷ, khởi tâm thiện, mới chịu hiến giọt sữa cho Như Lai. May nhờ thiện duyên này mà mau được giải thoát, sau khi chết được sanh về cõi lành.



Đức Phật bảo A-nan! Con bò cái mà biết phát nguyện cúng dường sữa để gieo trồng nhân duyên cho đời sau, để được giải thoát thẳng đến thành Phật, huống là người sáu căn được đầy đủ và có trí huệ. Chúng ta nên tin Phật pháp, bố thí mới được phước vô lượng.

**IV. QUẢ BÁO NHƯ BÓNG
THEO HÌNH**

CUỘC ĐỐI THOẠI GIỮA THUYỀN TRƯỞNG VÀ THẦN BIỂN

Trong thành Xá Vệ có năm trăm thương buôn chuẩn bị vào biển tìm châu báu, thuyền trưởng là một vị pháp sư thọ năm giới, tinh thông yếu chỉ Phật pháp, có đạo hạnh biện tài vô ngại.

Thuyền vừa đến biển, thần biển biến thành một con da xoa đến kéo thuyền lại, hình thù của nó xấu xí hung ác, da dẻ màu đen, hình dạng quái dị, răng nanh thật dài, trên đầu đội một đồng lửa đang bốc cháy.



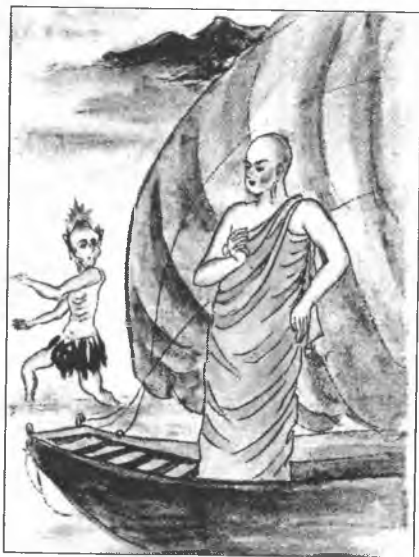
Thần biển hỏi những thương buôn rằng: “Người trong nhân gian này có ai đáng sợ như ta không?”

Thuyền trưởng đáp: “Đương nhiên là có, so với người thì đáng sợ hơn nhiều”.

Thần biển hỏi: “Người đó là ai?”

Thuyền trưởng đáp: “Thế gian có những kẻ ngu si, tạo nghiệp ác mà đọa xuống địa ngục, chịu hành hình muôn thứ, loại như vậy gọi là đáng sợ, thật đáng sợ hơn nhiều so với người.”

Nghe vậy thần biển vội buông tay rồi biến mất. Thuyền đi được mấy dặm, thần biển lại biến thành một người thân gầy ốm chỉ còn da bọc xương, kéo thuyền xuống.



Thần biển hỏi: “Thế gian này có người gầy ốm như ta không?”

Thuyền trưởng đáp: “Đĩ nhiên là có, so với người thì có người còn gầy hơn”.

Thần biển vội hỏi: “Ấy là người nào?”

Thuyền trưởng đáp: “Thế gian có những kẻ ngu si, lòng hẹp hòi, tham lam keo kiệt, không biết bố thí, sau khi chết đọa vào loài ngạ quỷ, thân lớn như ngọn núi, cổ thì lại nhỏ như cây kim, đầu tóc rối tung, thân hình vừa gầy vừa đen, người này gầy hơn người nhiều.”

Nghe vậy, thần biển buông tay thả thuyền, rồi biến mất.



Thuyền tiếp tục đi về phía trước chỉ được vài dặm, lại bị thần biển lúc này biến thành một người rất đẹp vịn vào mạn thuyền hỏi mọi người rằng: “Thế gian này có ai đẹp như ta không?”

Thuyền trưởng đáp: “Có người còn đẹp gấp trăm vạn lần người”.

Thần biển nói: “Làm sao có thể được. Người đó là ai?”

Thuyền trưởng chậm rãi đáp: “Thế gian có người thông minh, tu tập mười điều thiện, kính tin

tam bảo, siêng năng cúng dường; người này sau khi chết được sanh lên cõi trời, đủ tướng tốt, xinh đẹp không ai bằng. Người so với người ấy chẳng khác nào con khỉ mù so với thiên nữ, thần biển nghe xong im lặng...", ba lần biến hóa mà vẫn không thể nào hại được những thương buôn, nhưng nó cũng chưa buông tha, nó dùng tay ngậm một bụm nước lên hỏi: "Nước ta múc trong tay có nhiều hơn nước trong biển không?"



Thuyền trưởng
đáp: "Ngậm nước ấy
nhiều hơn".

Thần biển lại
hỏi: "Người nói thật
chứ?"

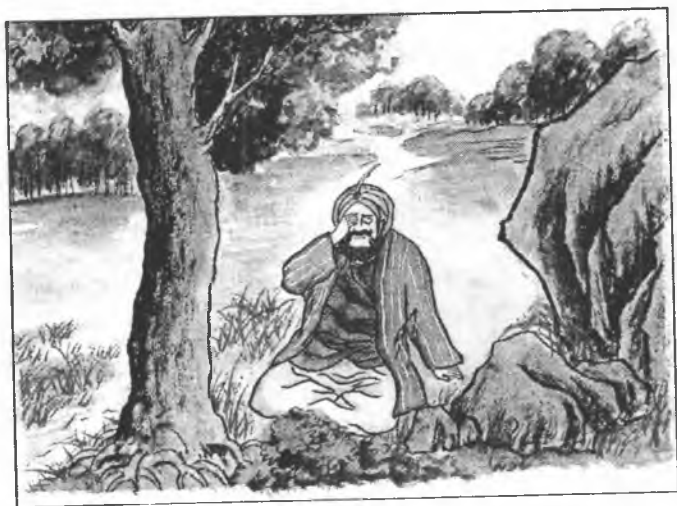
Thuyền trưởng
đáp: "Thật chứ!
Nước biển tuy nhiều
nhưng có ngày sẽ
khô cạn, nếu một
ngậm nước có thể

cứu được mạng người hay súc vật thì công năng ấy so với nước trong biển sẽ lớn hơn."

Nghe vậy, thần biển hoan hỷ, bèn dẫn đến chỗ có châu báu, lấy ra nhiều loại vật quý, tặng cho thuyền trưởng và những thương buôn, đồng thời giúp họ được bình an trở về.

CÂY CHIÊN ĐÀN THẦN KỲ

Xưa kia có một thương buôn, buôn bán đã xong theo đường núi trở về nhà, bất cẩn cho nên bị lạc trong rừng. Lúc này tuyết rơi nhiều, khắp nơi đều bị tuyết bao phủ mịt mù không thấy lối đi, ông cảm thấy lo sợ ngược mặt lên trời khóc than.



Trong khu rừng ấy có cây chiên đàn to lớn được mấy trăm tuổi thần linh cư ngụ trong ấy. Thần cây thấy ông ta đau khổ bèn nói: “Tuyết còn rơi rất lâu, ngươi hãy tạm trú trong bóng cây này, ta sẽ

giúp người tìm thức ăn, đợi đến xuân sang rồi hãy đi”.



Người thương buôn bỗng nhiên được cứu giúp, ông vô cùng sung sướng nên làm theo lời chỉ bảo ấy.

Hôm nọ, người thương buôn nói với thần cây rằng: “Tôi xa gia đình đã lâu, cha mẹ ngày đêm mong đợi, xin cho phép tôi được trở về.

Người đã cứu tôi lúc hoạn nạn nhưng giờ nghèo khổ không thể đền đáp, khi về đến quê nhà tôi sẽ ca ngợi ân đức của người, mong người cho tôi biết quý danh”.

Thần cây đáp: “Không cần phải vậy, cũng không cần báo đáp chi cả, mong ông đi đường bình an là được.”

Người thương buôn lại nói: “Tôi trọ dưới gốc cây người gần một trăm ngày, nay không báo đền gì cảm thấy trái đạo, trong lòng cảm thấy khó chịu, không biết phải làm thế nào, chỉ mong ngài cho tôi được biết quý danh”.

Thần cây thấy người tâm thành khẩn thiết tha liền nói: “Ta là cây chiên đàn, vì gốc, cành, lá của ta trị được bá bệnh cho người, mùi thơm của ta lan tỏa đến ngàn dặm. Nếu mọi người biết ta ở đây họ sẽ khởi lòng tham. Người chớ nói tên tuổi và nơi ở của ta cho người khác biết nhé!”

Người thương buôn nói: “Tôi sẽ không nói với ai cả, cảm ơn ngài đã quan tâm giúp đỡ tôi trong thời gian này.

Sau khi về nước mình, nghe tin vua lâm bệnh cần đến lá cây chiên đàn để chữa trị. Nhà vua treo thưởng ai hái được lá cây chiên đàn sẽ được phong làm bộ hầu và gả con gái yêu quý cho.



Người thương buôn khởi lòng tham trước sự treo giá hấp dẫn của vua nên đã quên đi lời dặn dò của thần cây và lời hứa của mình, vội đến thưa vua: “Hạ thần biết chỗ có cây chiên đàn”. Nhà vua sai sứ

giả đi với ông ta đến hái. Khi vào rừng, sứ giả thấy cây chiên đàn sum xuê hùng vĩ, thật là thế gian ít có, lòng không nỡ chặt, nhưng nếu trở về tay không thì phạm tội đáng chết. Đứng trước cây mà do dự, không biết làm sao.

Bỗng nhiên cây nói: “Các người cứ chặt ta đi, chỉ cần để lại cái gốc rồi lấy máu người thoa vào gốc cây nơi chỗ bị thương của ta, lấy tim gan của người phủ lên trên miệng vết thương thì ta sẽ sống lại”.



Nghe nói vậy, họ liền đến chặt. Cành cây bị lưỡi riều bén chặt gãy rơi xuống đất đã vướng nhằm người thương buồn nợ đang bất cẩn đứng xem gần đó, nên anh ta ngã nhào trên cành cây, bị nó đâm vào thân chết ngay trong lúc ấy, máu chảy ra lai láng.

Thấy vậy sứ giả bàn luận với người xung quanh: “Thần cây mới nói phải lấy máu thoa vào vết thương của cây và lấy tim gan của người phủ lên trên miệng vết thương. Ta đang lo không biết lấy máu và tim gan của ai, nay bỗng nhiên có người chết ở đây, chúng ta hãy lấy được máu tươi và tim gan của người này làm cho thần cây sống lại!”

Sứ giả làm theo lời dặn của thần cây, trong nháy mắt cây chiên đàn sống lại, đâm chồi nảy lộc tốt tươi. Còn Quốc vương khi có được lá cây chiên đàn thì bệnh lành hẳn và ra lệnh: “Người nào có bệnh thì vào cung ta sẽ cho lá cây chiên đàn để trị bệnh”. Lúc này cả nước đều vui mừng; nhà vua và bá tánh đều khỏe mạnh, không lo buồn gì cả, vạn nước được hưng thịnh.

MỐI THÙ KHÓ PHAI

Tỳ Xà Ly là người đàn bà có trí huệ thông minh nhất trong thành Xá Vệ, vua Ba Tư Nặc rất khâm phục bà ta, nên nhận bà làm em kết nghĩa.



Năm nọ, Tỳ Xà Ly mang thai, khi khai hoa nở nhụy bà sanh ra ba mươi hai cục thịt tròn như quả trứng gà. Ai ai đều cho rằng đây là chuyện lạ phát sanh, họ đâu biết rằng những cục thịt không bao lâu vỡ thành những chàng trai khôi ngô tuấn tú. Sau đó chúng đều lớn khỏe mạnh, dũng cảm, sức mạnh của một người hơn cả ngàn người thường. Cho nên mọi người đều gọi họ là “Thủ hộ cửa thành Quốc gia”.

Một hôm, Tỳ Xà Ly nghe tin Đức Phật thuyết pháp ở thành Xá Vệ, họ cung kính thuyết tòa chuẩn bị thỉnh Phật và chũr tăng đến nhà cúng dường đồng thời thỉnh Phật thuyết pháp cho gia đình nghe. Trong lúc mọi người đang chăm chú nghe pháp thì cậu con út lén cỡi voi lớn ra ngoài dạo chơi.

Khi cậu đến gần chiếc cầu lớn, xa trông thấy công tử con Tể tướng đang ngồi trên xe ngựa quý báu trước mặt chúng. Tâm hoan nghích bùng dậy, cậu nghĩ: “Được rồi! Ta sẽ trêu đùa mày một tí”, rồi cậu ta nắm lấy công tử kia ném xuống cầu làm cho xây xát khắp thân.

Về đến nhà, công tử khóc lóc mách với tể tướng: “Thưa cha! Con đâu có tội gì với hấn mà vô cớ bị hại, cha phải làm cho ra lẽ mới được”.

Tể tướng nói với con: “Hấn ta rất mạnh, vả lại mẹ nó là em kết nghĩa với vua, thôi được cha sẽ tìm cách báo thù cho con”.

Sau đó, Tể tướng nghĩ ra một kế độc: Hấn làm ba mươi hai cây roi ngựa bông ruột, bên ngoài mạ đá quý bảy màu trông rất đẹp. Rồi lại thuê thợ đúc ba mươi hai con dao mỏng thật bén, lồng vào trong những cây roi ấy, bên ngoài tô lên nước sơn rất đẹp đem tặng cho ba mươi hai người con Tỳ Xà Ly. Khi được quà chúng rất vui mừng, ngày nào cũng mang roi quý vào cung chơi. Lúc này, pháp vua ban hành không cho phép ai được cầm dao, gậy đến trước mặt vua. Tể tướng thấy chúng cầm roi ngựa qua lại trước

mặt vua, nghĩ rằng đây chính là cơ hội để mình báo thù rửa hận cho con, bèn đến tâu vua: “Con của Tỳ Xà Ly có sức mạnh dũng mãnh có thể địch hơn một ngàn binh sĩ, nhưng thần nghe nói là chúng chẳng đem lại lợi ích gì cho đất nước mà còn khởi tâm phản loạn, chế tạo dao giấu trong roi ngựa, xin bệ hạ hãy lưu ý”.

Nghe vậy, vua nửa tin nửa ngờ hỏi: “Điều này không thể tin được, việc không có chứng cứ chớ nên nói càn”.



Tể tướng vội đáp: “Thần vì bảo vệ an toàn cho đại vương; thật hay giả bệ hạ xem rồi biết”. Quốc vương sai thị vệ tìm ba mươi hai chàng trai tra xét cây roi ngựa của chúng, vừa xem thấy thì chao ôi! Quả nhiên đúng như lời tể tướng nói. Vua tức giận hạ lệnh chém chết ba mươi hai người này. Sau khi giết chết vua vẫn chưa hả cơn giận, còn sai người

đem ba mươi hai chiếc đầu lâu bỏ vào trong hủ đem về cho Tỳ Xà Ly. Lúc ấy, Tỳ Xà Ly đang thỉnh Phật và đệ tử của ngài để thiết trai cúng dường, thấy qua Quốc vương gửi đến, nghĩ là vua gửi tịnh vật đến biếu, định mở ra xem.

Đức Phật biết được điều đó, vội nói với Tỳ Xà Ly: “Khoan đã, một tý nữa rồi hãy xem”. Sau khi thọ trai xong, Đức Phật thuyết pháp khiến Tỳ Xà Ly đắc quả A la hán không còn bị dục vọng quấy nhiễu. Đức Phật trở về tịnh xá.

Lúc này Tỳ Xà Ly mở hủ ra xem, nhìn thấy ba mươi hai cái đầu, vì đã đoạn trừ ái dục, không còn sầu não, chỉ buồn mà nói rằng: “Tại sao lại xảy ra chuyện như vậy?”

Sau khi thân tộc của ba mươi hai chàng trai nghe tin này đều tức giận, lập tức triệu tập người và ngựa chuẩn bị đi báo thù. Họ đến cung nhưng không tìm ra vua. Thì ra Quốc vương nghe tin này lập tức đến gặp Đức Phật mong ngài che chở. Mọi người biết được đến vây xung quanh Đức Phật yêu cầu ngài giao Quốc vương ra.

Tôn giả A-nan nhìn thấy cảnh tượng như vậy chấp tay thưa Đức Phật: “Bạch Thế Tôn! Vì sao ba mươi hai người này bị vua giết?”

Đức Phật bảo: “Thầy hãy lắng nghe ta nói”.

Vào thời quá khứ có ba mươi hai tên trộm cắp một con bò và dẫn về nhà người đàn bà nọ. Khi

chuẩn bị giết, người đàn bà ấy rất vui mừng và đưa cho họ những dụng cụ để làm thịt.



Lúc con dao vừa chặt xuống, con bò quỳ xuống van xin tha mạng nhưng họ quyết không tha, bởi vậy trước cái chết chú bò thề nguyên rằng: “Hôm nay các người giết ta, đời sau ta sẽ không tha các người”.

Đức Phật nói tiếp: “Con bò đó chính là vua Ba Tư Nặc, những người ăn cắp bò kia nay chính là ba mươi hai người bị giết, còn người đàn bà ấy nay chính là Tỳ Xà Ly. Vì tạo điều kiện cho họ sát sanh nên đời đời liên lụy đến quả báo ác với ba mươi hai người kia, còn sâu khổ mà chết. Nhưng may nay nhờ nghe Phật thuyết pháp được giải thoát chứng quả Anahàm.”

Những người thân thuộc thì được nghe Đức Phật giảng về nhân quả nghiệp báo. Cơn giận giảm

xuống, họ than rằng: Quả báo vốn do mình tạo ra, chỉ giết một con bò mà phải chịu cảnh thâm này; huống gì là giết nhiều sinh linh. Bởi vậy, họ bỏ hết những tư tưởng cừu oán, mọi người cùng nhau tiếp nhận lời Phật dạy, giữ gìn giới luật, không sát sanh nữa.

LÒNG ĐỐ KỊ CỦA CHIM HỮU LƯU

Thời Phật tại thế có một trưởng giả tên Âm Duyệt, ông ta may mắn có được bốn loại phước báo đến một lần:



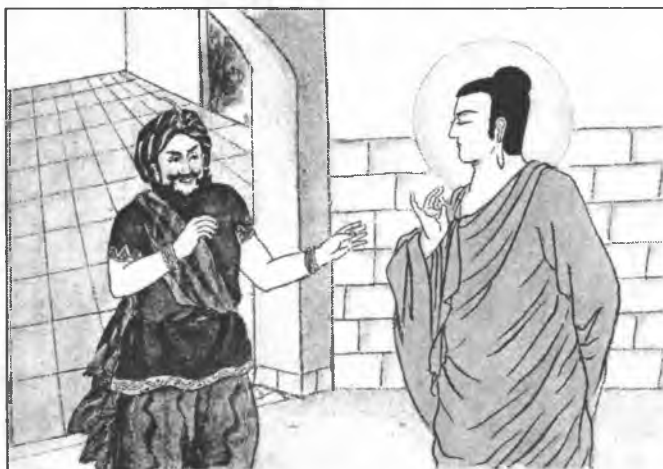
- Phu nhân của ông sanh được đứa bé trai bụ bẫm, phẩm hạnh của cậu không ai bằng.

- Ngựa ở chuồng nhà bỗng nhiên sanh ra cả ngàn ngựa con.

- Quốc vương sai sứ đến ban tước vị, trưởng giả cung kính rồi đón nhận cái Ấn.

- Thuyền ông ra khơi tìm và trở về với một khoang đầy ắp châu báu.

Bốn điều này đến với ông một lúc khiến cho ông rất vui nên mở tiệc ăn mừng. Biết được điều này, Đức Phật đến nhà chúc mừng ông ta:



“Nay chính là lúc vận phước của người hưng thịnh, do đời trước gieo trồng nhân lành nên đời này có bốn phước báo đều đến một lượt. Đây thật là ngàn năm một thuở, các thần linh cũng phải cung kính khâm phục. Lành thay! Trưởng giả đón nhận nhiều phước báo như thế, giống như ngày xuân gieo mạ, mùa thu gặt hái, trước phải làm sau đó mới gặt quả. Đồng thời phải nên bảo quản những số hạt giống còn lại”. Thấy Đức Phật đến, trưởng giả vội lấy tấm thảm nhung mịn màng màu trắng giá trị ngàn vạn lượng vàng cúng dường Đức Phật.

Đức Phật đón nhận và cầu chúc cho họ, đồng thời thuyết pháp cho họ nghe rằng:

Người có của cải hay gặp năm điều nguy hiểm

1. Có của cải gặp phải lửa lớn, không lường được việc gì sẽ xảy ra.

2. Có của nhưng bị nước cuốn trôi, không thể nào phòng bị được.

3. Bị vua quan đoạt lấy, không thể làm gì được họ.

4. Con cháu phá hoại tài sản.

5. Bị giặc cướp đi một cách vô đạo và dẫn đến tổn thương những điều khác. Trưởng giả nghe lời Đức Phật dạy, phát tâm gieo trồng nhân lành. Đức Phật biết tôn giả đã khai ngộ; ngài liền quay trở lại núi Kỳ Xà Quật.

Lúc này, có một giáo sĩ tên Bất Lan Ca Diếp nghe tin Đức Phật đến nhà trưởng giả ca tụng mà được trưởng giả tặng cho phẩm vật ngàn lạng vàng, liền khởi tâm tham, liền đến gặp Đức Phật than: “Con nghe Thế Tôn đến nhà trưởng giả kia chúc tụng được vật báu quý giá. Nhưng đức độ của con thấp kém, không có phước báo, mong ngài thương xót dạy cho con bài chúc tụng đó, con sẽ đến nhà trưởng giả ấy chúc tụng để được vật báu quý giá”.

Đức Phật biết nhà trưởng giả sau này của cải cạn kiệt, lại Bất Lan Ca Diếp không biết lựa những lời hay để chúc tụng đến với gia đình này nên nhất

định sẽ bị trưởng giả đánh, bèn nói: “Ông không biết được thời cơ, hễ người nói những câu kệ này sau này nhất định sẽ gặp phải khổ, cho nên nay ta không thể nói cho người biết được”.



Bất Lan Ca Diếp nghĩ bụng: “Ôi! Lão Hòa Thượng này keo kiệt, đạt đến giác ngộ như vậy mà lại chẳng muốn san sẻ bố thí cho ta. Thân già này đường xa vạn dặm đến đây, đâu thể về tay không”,

liền thiết tha cầu xin Đức Phật: “Bạch Thế Tôn! Nếu con được vinh hạnh học được những lời chúc tụng này, làm sao mà đau khổ được, cũng không gì đáng sợ cả”.

Đức Phật biết Bất Lan Ca Diếp không tin cách giải thích của mình, biết đời trước gieo trồng nhân bất thiện gặt quả khổ đau, không cách nào tránh khỏi nên ngài dạy cho ông. Tuy nhiên ông học gần cả năm mới thuộc, sau đó vui mừng hí hửng đi đến nhà trưởng giả, chuẩn bị chúc tụng những lời tốt lành. Lúc này, nhà của trưởng giả bị nạn lửa, của cải

trong nhà cháy hết từ đứa trẻ cho đến ngàn con ngựa đều bị thiêu mất. Dầu ấn vua ban cho bị kẻ xấu xàm tấu, kiện cáo nên cũng bị vua sai sứ đi thu hồi lại, tước vị cũng chẳng còn, những người thương buôn đi thuyền cho trưởng giả đều chết do gặp phải sóng lớn. Giữa lúc gia đình trưởng giả lâm vào hoàn cảnh khốn khổ, Bất Lan Ca Diếp lại đến mà xướng lên lời chúc tụng: ““Nay chính là lúc vận phước của người hưng thịnh, do đời trước gieo trồng nhân lành nên đời này có bốn phước báo đều đến một lượt. Đây thật là ngàn năm một thuở, các thần linh cũng phải cung kính khâm phục. Lành thay! Trưởng giả đón nhận nhiều phước báo như thế, giống như ngày xuân gieo mạ, mùa thu gặt hái, trước phải làm sau đó mới gặt quả. Đồng thời phải nên bảo quản những số hạt giống còn lại.”

Trưởng giả nghe xong tức giận: “Người này chẳng biết liêm sỉ, lúc này còn chúc tụng gì nữa, hỉ khiến cho ta thêm sầu muộn mà thôi”. Nói xong lấy gậy đánh cho ông ta máu chảy lai láng, một mình lui thủi trở về nhà đầy thất vọng.

A-nan hỏi Đức Phật: “Bạch Thế Tôn! Bất Lan Ca Diếp vì nhân duyên gì mà đời này chịu khổ như vậy?”



Đức Phật đáp: Từ kiếp lâu xa về trước, có vị vua tên Âm Duyệt. Một hôm, vua đang ngủ trưa bỗng nghe tiếng chim kêu ồn bên tai; thức dậy vua hỏi thị vệ: “Ấy là chim gì mà âm thanh trong trẻo đến vậy? Hãy bắt chúng đến cho trẫm”. Thị vệ đem đến một con chim Anh Vũ, nhìn thấy lông cánh mịn màng, đẹp đẽ, giọng hót hay, nhà vua bèn lấy châu báu đeo vào nó, lúc nào cũng mang nó bên mình, yêu thương vô cùng.

Sau đó, có con chim Hưu Lưu đến đậu ở cung vua thấy chim Anh Vũ được vua yêu thương bèn hỏi Anh Vũ: “Vì sao bạn lại được vua yêu thương như vậy?”



Anh Vũ
đáp: “Tớ bay
vào cung bồng
kêu lên một
tiếng, vua
nghe cảm thấy
hay, trông
thấy tớ đẹp
nên vua yêu
thương”.

Chim
Hưu Lưu nghe
rồi khởi lòng
ghen ghét,
nghĩ rằng

mình hát cũng hay, nhất định là hơn Anh Vũ. Nhân lúc vua đang ngủ trưa, nó bay đến kêu lên một tiếng thật to, vua nghe chói tai tỉnh giấc, hỏi thị vệ là tiếng kêu gì mà làm cho trẫm phải giật mình sợ hãi đến thế.

Thị vệ đáp: “Là tiếng kêu của chim Hưu Lưu”.

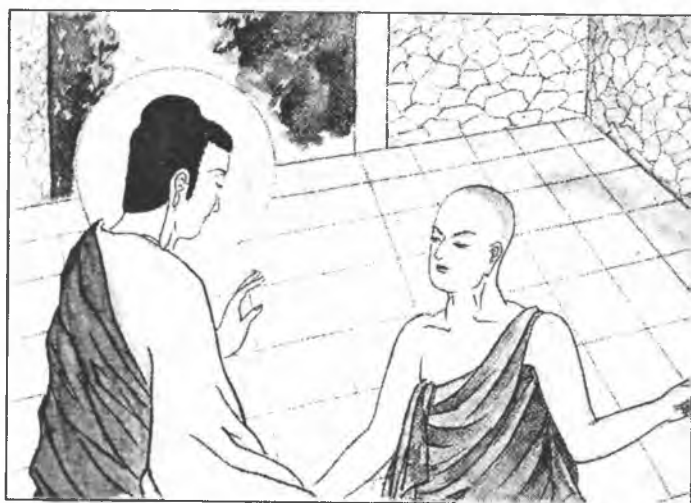
Nhà vua tức giận, sai người bắt đem nó đến đồng thời nhổ sạch lông cánh nó khiến nó đau đớn, oán trách rằng: Vì chim Anh Vũ ta mới gặp nạn này, tiếng kêu thanh tao thì được ưa chuộng, giọng hát khó nghe làm người chán ghét chuốc họa vào thân.

Như vậy nghiệp báo đều do mình tạo ra, Hư Lưu lại giận lây đến chim Anh Vũ.



Đức Phật lại nói: “Nhà vua lúc ấy nay chính là trưởng giả, còn chim Hư Lưu ấy chính là Bất Lan Ca Diếp. Bất Lan Ca Diếp đời trước ghen tị với chim Anh Vũ khiến cho phải chịu khổ, nay ghen tị Đức Phật và bị trưởng giả đánh đập thâm thảm”.

A-nan lại hỏi: “Trưởng giả Âm Duyệt đời trước gieo trồng công đức gì mà nay được bốn phúc báu, và vì sao nó lại mất đi một lần nhanh như vậy?”



Đức Phật đáp: “Âm Duyệt đời trước, thừa thiếu thời vì cung kính Đức Phật và các bậc thánh hiền, thường hay thành tâm mà cúng dường cầu nguyện cho mình được giàu có. Nhưng sau khi cưới vợ về, cậu ta bắt đầu đam mê nữ sắc, khinh chê Phật pháp, không có tâm từ bi gieo trồng ruộng phước, cho nên phước báo này như hoa không hạt, trong nháy mắt liền mất đi, chịu khổ não vô hạn, cho đến khi tội tiêu trừ mới thôi.

NGƯỜI TẠO TỘI CÓ PHƯỚC

Có một lần Đức Phật thuyết pháp trong rừng Cấp Cô Độc, rừng cây ông Kỳ Đà ở. Lúc này, có một ngàn năm trăm đệ tử, một vạn Bồ Tát và vô số thánh hiền đều tụ họp đến, nghe thuyết pháp ai nấy cũng đều hoan hỷ.



Đang thuyết pháp Đức Phật hỏi A-nan : “Thầy có thấy người trường thọ, có phước lại phải mang tội báo chưa trả hết không?”

A-nan cung kính đáp: “Người tội ác đâu thể có phước báo như thế. Con xưa nay

chưa hề thấy những người như vậy”.

Đức Phật nói: “Ông ta đang ở bên ngoài, Đại Phạm Thiên không cho ông ta vào, Thầy hãy ra dẫn ông ta vào đây”.

Vâng lời Phật, A-nan đi ra ngoài trông thấy ông già hơn trăm tuổi, lông mày bạc phơ, tai to hàm răng đều đặn như hạt bắp, hai tay dài quá đầu gối trông như người có phước báo. Nhưng áo quần trên thân lão rách tả tơi, không đủ để che thân, đi lại chậm chạp hơi thở thoi thóp giống như người chết đói lâu ngày.

Lão già chống gậy than: “Con không quản đường xa tới đây muốn xin diện kiến Đức Phật để cho con được thoát ly khỏi nỗi khổ, con đợi một ngày dài như mười năm, các người đẩy tôi ra ngoài không cho vào, tại sao có thể như vậy ư?”



Thấy vậy, A-nan bảo Đại Phạm Thiên Vương cho lão già vào, đồng thời dẫn ông ấy đến trước Đức Phật. Ông già vui mừng đến rơi nước mắt, tội phạm mình nước mắt lại trào.

Sau khi đánh lễ Đức Phật, ông quỳ xuống bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Con sanh ra thật bất hạnh, nghèo khổ vô cùng, chịu cảnh khổ vô cùng, chết lại không được, sống thì không biết nương tựa vào đâu. Con nghe nói lòng từ bi của ngài cảm đến chúng sanh, lòng con hoan hỷ, ngày đêm nguyện cầu cho con được gặp ngài. Bị đứng ngoài cửa con định trở về nhưng lại không có sức, tiến thoái lưỡng nan. Con cứ sợ mình sẽ chết ở đây, làm nhiễm ô cửa Phật lại mang phải tội nặng. Không ngờ được diện kiến Thế Tôn, con có chết ở đây cũng không hối hận, chỉ mong rửa sạch tội, mong ngài thương xót ban cho con trí huệ vô thượng”.

Đức Phật bảo: “Việc gì cũng có nhân duyên, tội phước theo ta như bóng theo hình, ông hãy lắng nghe ta kể câu chuyện sau:

Trong quốc gia lớn mạnh nọ, có một Thái tử rất kiêu ngạo, chỉ biết tiền của, chưa từng biết bố thí lại hay xem thường, hủy nhục người khác. Lúc ấy, có một Tỳ kheo tên Tịnh Trí bảy ngày bảy đêm không có gì để ăn uống cả, hơi thở thở thoi thóp, cái chết gần kề. Vậy mà Thái tử cùng mọi người chỉ cần nhìn thấy Thầy Tỳ kheo ấy rồi chê cười rồi đuổi ra khỏi nước.

Chưa ra khỏi biên giới, Tịnh Trí lại gặp phải một toán cướp cũng bị đói khát, chúng định giết thầy ăn thịt. Thầy nói: “Tôi là người xuất gia, đói khát, chịu lạnh lại nghèo khổ còn da bọc xương. Hợp

nữa, da thịt tôi tanh hôi thật không thể ăn được, các người hại ta cũng chẳng có gì để ăn”.



Bọn giặc nói: “Chúng tôi đói khát, khổ khổ đã lâu, chỉ ăn đất cát để sống qua ngày, tuy người khô gầy nhưng còn có vị hơn cát. Nhưng bọn cướp cũng không buông tha. May thay, Thái tử biết được việc này, bỗng khởi tâm từ tội đến cứu, đồng

thời nói: “Ta không bố thí cho người vật gì, nay đâu thể đứng nhìn người gặp nạn, bỏ mạng cho giặc cướp”. Nghĩ xong, phi ngựa đến cứu Tịnh Trí thoát ra khỏi tay giặc cướp.

Đức Phật bảo rằng: “Tỳ kheo Tịnh Trí lúc ấy nay là Bồ Tát Di Lạc, còn Thái tử ấy nay chính là ông. Hôm nay ông nghèo cùng khổ khổ như vậy là do nghiệp báo đời trước không tốt với Tỳ kheo Tịnh Trí, sở dĩ ông được sống lâu như vậy là ông đã cứu Tịnh Trí thoát khỏi tay bọn cướp”.

Nghe Đức Phật dạy, lão già bùi ngùi thưa: “Những nghiệp báo này đều do con tạo ra! Việc

trước giờ đã là quá khứ, mong tiêu trừ trong đời này”.

Con nguyện những ngày còn lại chí tâm theo Ngài tu học.

Đức Phật nghe rồi bằng lòng, liền vận thần thông làm cho ông già trở lại khỏe mạnh như trước, tai thính mắt tỏ, đồng thời được trí huệ vô lượng. Ông lão cảm kích, đánh lễ Phật tha thiết. Mọi người trong giảng đường nghe Phật kể lại mẫu chuyện ấy lòng hoan hỷ lạ Phật lùi ra.



V. XIÊN DƯƠNG PHẬT PHÁP

VIỆC LÀM TỐT CỦA ONG MẬT

Vào thời quá khứ có Đức Phật tên Nhất Thiết Chúng Sanh ra đời để khai thị chánh pháp trọng yếu. Lúc này trong chúng có hai Tỳ kheo tên Tinh Tấn Biên và Đức Lạc Chỉ, cả hai cùng đến nghe pháp. Tinh Tấn Biên sau này chính là Đức Phật, còn Đức Lạc Chỉ chính là Bồ Tát Di Lạc.



Lúc ấy Tinh Tấn Biên chú tâm nghe pháp, hiểu thấu nghĩa kinh, nhanh chóng đắc đạo chứng được thần thông, còn Đức Lạc Chỉ tuy nghe mà không chú tâm nên không đắc đạo. Tinh Tấn Biên nói với Lạc

Chỉ rằng: “Thầy phải siêng tu tập mới mau đắc đạo, không nên mê ngủ”.

Nghe bạn khuyên nhủ, Lạc Chỉ tinh thần phấn chấn, cố gắng tu hành, nhưng không lâu cũng theo thói cũ. Mỗi lần ngủ là mỗi lần tự nhắc: Không được ngủ! Hãy tinh tấn lên! Nhưng rồi chứng đâu cũng theo tật đó.



Một hôm,
Lạc Chỉ đến bên
suối tọa thiền,
không bao lâu lại
ngủ gục, thấy vậy,
Tinh Tấn Biên vận
thần thông biến
thành con ong bay
đến đậu vào mí
mắt của Lạc Chỉ
làm như vể chích.
Lạc Chỉ liền tỉnh
cơn ngủ ngồi ngay
ngấn tọa thiền lại,

không bao lâu cơn buồn ngủ lại hiện liền. Nhìn thấy Lạc Chỉ ngủ, con ong chui vào tay áo, rồi từ nách chui xuống bụng chích cho Lạc Chỉ một phát rất đau.

Ôi! Đau quá! Lạc Chỉ cảm thấy đau, tỉnh táo trở lại. Thế rồi, con ong ấy trong tay áo bay ra, đậu trên một đóa hoa tươi cạnh đó. Lạc Chỉ ngồi im,

chăm chú nhìn sợ nó bay lại liền tỉnh táo hẳn ra không còn buồn ngủ nữa.

Vì giúp cho Lạc Chỉ ngộ đạo, muốn khai thị cho ông ta, nên ông lại giả vờ ngủ say; chân thì đậu không vững, một ngọn gió thổi đến, ông vội rơi xuống vũng bùn. Sau đó, nó bay đến con suối chao cho sạch mình rồi bay đến đậu bên đóa hoa, gặp cơn gió mát nó cất tiếng ca vi diệu: “Giáo lý của Đức Phật giống như vị cam lồ, nghe không biết chán, không nên biếng nhác, hãy xua tan hôn trầm, để thể hội giáo lý vi diệu, ví như rơi xuống vũng bùn như sẽ bị ái hận và dục vọng ràng buộc, cần siêng năng tu hành, chớ có cậy vào Đức Phật”.

Nghe vậy, Đức Lạc Chỉ bừng ngộ mới biết con ông này là hóa thân của Bồ Tát, lập tức chứng ngộ được lý vô sanh.

NĂM NGƯỜI MẸ THỜI QUÁ KHỨ

Ngày xưa, có một Hòa thượng tu hành rất khắc khổ, sau khi chứng được quả A la hán, ngài vẫn ở lại trong khu rừng vắng tinh tấn tu hành để cầu quả vị vô thượng.

Một hôm, có cậu bé bảy tuổi đến xin làm đệ tử. Hòa thượng biết rằng cậu ta không phải là cậu bé bình thường nên chấp nhận.



Nhờ nỗ lực tu hành, cậu chứng được lục thông lúc tám tuổi, mắt nhìn thấy suốt tất cả các cảnh giới,

tai nghe được tất cả âm thanh của các loài bò, bay máy cưa, biến hóa tự tại, đi lại trên không vô ngại, biết được sự việc quá khứ, quán chiếu biết được nhân duyên đời trước.

Hôm nọ, cậu ta đang tọa thiền quán chiếu biết được sự việc đời trước của mình, bất giác mỉm cười, thấy vậy Hòa thượng hỏi: “Con cười cái gì vậy?”

Thần đồng đáp: “Con nhớ lại những đời trước con đã làm con của năm bà mẹ quả phụ, bà mẹ nào cũng đau khổ vì con. Con nghĩ đến tâm si mê của họ nên con bật cười”.

Khi con đầu thai vào năm gia đình này, bà mẹ thứ nhất sanh con ra thì người hàng xóm cũng sanh ra một bé trai. Được mấy ngày, hết nghiệp duyên nên con lìa đời. Mỗi lần mẹ con nhìn thấy đứa bé hàng xóm học nói, cười, tập đi thì bà ta ngậm ngùi nhớ đến con, lúc bà mẹ của bé trai ấy sung sướng cũng là lúc mẹ con buồn đau.

Khi con làm con của bà mẹ thứ hai, con cũng qua đời sớm, thấy trẻ con cạnh nhà uống sữa, bà chạnh lòng nhớ con.

Đến khi làm con của bà mẹ thứ ba, con cũng lìa đời tròn mười tuổi. Đến giờ cơm, mẹ con ghen ngào nói: “Nếu con ta còn sống, thì giờ nó ăn cơm với ta vui biết chừng nào”, vừa nói hai hàng nước mắt tuôn trào.

Đến bà mẹ thứ tư, con cũng vĩnh biệt cõi đời lúc năm tuổi, nhìn thấy đứa trẻ cùng trang lứa trong xóm lập gia đình, mẹ con buồn rầu nói: “Nếu con ta còn sống thì cũng lập gia đình như chúng bạn. Tôi không biết có phạm tội với trời đất hay không mà bây giờ lại mất đi đứa con yêu dấu!”. Trong cơn đau bà chỉ còn biết than với trời mà thôi.

Khi đầu thai làm con của bà mẹ thứ năm, mới bảy tuổi vì mến đạo nên con đã xin mẹ cho con xuất gia, để bà ta một mình đơn chiếc nơi quê nhà. Ngày đêm mẹ con khóc lóc nói: “Con ta theo thầy học đạo, không biết nay ở đâu, đói no ra sao, có lạnh nóng gì không, sống hay chết, những ngày còn lại có cơ hội nào gặp lại không nữa?!”

Vì sanh ly tử biệt nên họ đã đau khổ vì con, tình cảm yêu thương đã ràng buộc con người đau khổ; con đã thoát khỏi lưới tình lục dục, đáng lẽ mẹ con mừng cho con chứ! Đẳng này họ luôn nhớ tưởng, si mê luyến ái, đây chính là điều khiến cho con buồn cười.

Hòa thượng cười nói: “Con người sanh ra rồi chết đi, sanh ly tử biệt là việc trong nháy mắt. Thầy thương họ vì chưa thấm thấu được điều này, không thể giải thoát nên trở lại trách than phận mình. Thầy cũng rất thương những người đang sống trên thế gian này, cứ mãi mê tìm cầu danh lợi, tình dục, tự mình phải chịu khổ, không tự giác ngộ, xa lìa tham ái thì biết đến bao giờ mới thoát khỏi sanh tử được!

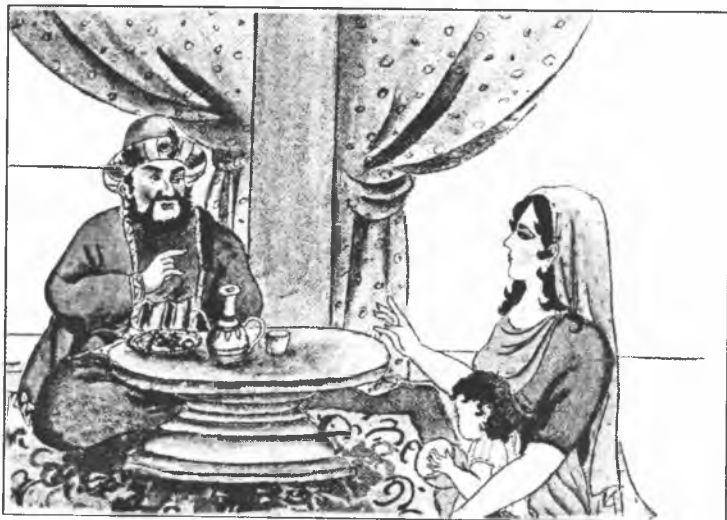
Nhân duyên của chúng sanh có gốc rễ thật sâu xa. Vậy nên để khuyến hóa cho họ hiểu thật cũng khó. Muốn hiểu được điều gì một cách đúng như thật chỉ có thể nhờ vào người khác thì mình mới có thể khế hội được mà thôi”.

Hòa thượng nói xong đứng dậy ra đi.

NỤ CƯỜI CỦA NGƯỜI THƯƠNG BUÔN

Vào thời quá khứ, nhờ gieo trồng phước đức vô lượng mà Đức Phật được sanh thiên giới, trở thành đế vương cõi trời.

Ông ta nhìn thấy bạn của mình trước đây đã bị đầu thai làm thân nữ, vợ của một thương buôn giàu có, tham luyến của cải và sắc đẹp, không hiểu được lý vô thường. Vả lại cô ta thường buôn bán ở chợ để được giàu có, danh tiếng ở đời.



Thiên đế liền hóa thân thành một khách buôn đến chào hỏi người đàn bà ấy. Theo thường lệ, bà ấy mời khách buôn ngồi, ông ta ngồi xuống nhìn bà ta mỉm cười. Bà ấy phát hiện được, lòng bỗng thấy ngạc nhiên. Nhưng khách buôn hoàn toàn không có thái độ coi thường, chỉ cảm thấy buồn cười không thể nói được, đồng thời lại có hàm ý sâu xa khó diễn tả được.

Lúc này, bên cạnh người đàn bà ấy là một chú bé đang cầm một cái trống con tự vui đùa, khách buôn cũng biết đứa bé này nên tủm tỉm cười.



Cha của đứa trẻ hàng xóm bị bệnh, muốn giết con bò để cầu phước thọ, bèn dắt con bò ấy đi qua. Khách buôn cũng biết chú bé này thầm cười. Không lâu Thiên đế lại đến nhà bà hàng xóm, bà đang ẵm đứa bé, trên tay nó đang cầm con dao nhỏ, bất cẩn làm rách mặt mẹ của mình, máu chảy đầy cổ, mọi

người chạy đến xem, còn khách buôn ngồi im miệng mỉm cười.

Người vợ của thương buôn giàu có nọ thấy hành vi cử chỉ của khách buôn cảm thấy lạ bèn hỏi: “Tại sao ông ngồi trước mặt tôi mà cứ cười mãi, lại nhìn thấy đứa con của tôi, hàng xóm cũng cười ấy là nghĩa thế nào?” Khách buôn nói: “Cô là bạn của tôi sao cô lại quên tôi rồi?”



Bà nghe nói thế mặt tỏ vẻ không vui, trách khách buôn này vô lễ. Khách buôn đáp: “Đứa trẻ cầm chơi chiếc trống con kia vốn là cha của cô, sau khi cha của cô qua đời vì tội báo đời

trước đầu thai làm bò, con bò ấy bị lột da làm trống. Sau khi con bò ấy bị giết nhưng tội báo vẫn còn lại đầu thai làm con của cô. Chỉ cách một đời mà làm cha của cô rồi làm con của cô mà cô không hay biết. Cái trống trên tay đứa bé làm từ chính da bò của nó,

nó cứ đánh trống chơi suốt ngày mà quên đi nỗi khổ đau, thật mê muội.

Còn người hàng xóm, cha của cậu bị bệnh nặng cuối cùng phải giết bò để tế thân mình. Con bò ấy sau khi chết được đầu thai làm người, người cha khi chết lại đọa làm thân bò, nghiệp duyên hoán đổi cho nhau. Những người ấy mê muội như thế, sự hiểu hạnh không trí huệ đã trở lại hại cha mình.

Lại nói đến người đàn bà láng giềng kia, đời trước là vợ lớn của chồng người, còn đứa bé cầm dao là vợ thứ.

Sau khi vợ lớn qua đời, vẫn làm vợ nhà người nhưng oái ăm thay bà vợ bé sanh làm con người vợ lớn đó, nên đã dùng dao rạch mặt mẹ mình để trả oán đời trước. Người đàn bà láng giềng tuy khổ đau nhưng biết nghiệp báo đời trước nên không dám khởi tâm oán hận.

Than ôi! Thế gian vô thường, chỉ có nghiệp báo theo ta như bóng không rời hình, chớ có sanh tâm đố kỵ, cần nghiêm giữ năm giới tinh tấn siêng tu để mong cầu giải thoát.

Giờ tôi phải trở về, nếu ngày sau có duyên gặp tôi sẽ đến đây. Nói xong, thương buôn ấy liền biến mất. Người đàn bà ấy dần dần hiểu rõ, dẹp bỏ tâm tham, thay đổi tính tình. Bà còn thành tâm tu trì để cầu mong khách buôn lại đến.

Vài hôm sau, Thiên đế lại cải trang thành một người xấu xí mặc áo quần rách tả tơi đến nói với người giữ cửa: “Bạn của tôi ở trong đó, nhờ người vào gọi giúp tôi!”. Người giữ cửa vào gọi, bà ta đi ra nhìn thấy vội nói: “Người không phải là bạn của ta”.

Thiên đế cười nói: “Mới được mấy hôm, chỉ đổi một chút hình dáng bên ngoài mà bà đã không nhận ra ta à; huống gì là việc đời trước.”

Nói rồi dặn dò bà ấy: “Bạn phải thực hành giáo lý của Đức Phật, phải thu nhiếp tâm mình không để loạn động, dẹp bỏ tà tâm, tu theo lời Phật dạy”.

Nay ta phải trở về, nếu còn duyên thì gặp lại. Nói xong liền biến mất.

CHÀNG VÔ NÃO ĐẮC QUẢ THÁNH

Trong thành Vương Xá có một pháp sư dòng Bà la môn giáo có tiếng tăm, ông ta có một đệ tử tên Ứng Quật Ma rất mạnh khỏe, lại thông minh tài năng; đức tánh, trí huệ, võ nghệ, phẩm cách, tướng mạo chẳng ai bằng. Cho nên Ứng Quật Ma được sư phụ xem trọng. Một hôm, pháp sư đi xa, sư mẫu rất kính người đệ tử đó rồi dần yêu thương. Nhân chồng mình đi vắng, bà ta lén vào phòng Ứng Quật Ma, dùng những lời đường mật cám dỗ vị đệ tử này. Nhờ bản tánh cao thượng nên anh ta bình tĩnh đáp: “Thầy tôi cũng giống phụ thân tôi, tôi xem sư mẫu như mẹ mình, đệ tử tuyệt đối không thể làm những điều trái nghịch đạo lý được”.

Sau khi bị từ chối, sư mẫu tức giận liền nghĩ ra kế độc hại Ứng Quật Ma. Bà ta vào phòng mình, xé rách hết quần áo trên thân, rồi lấy dược thảo bôi lên vàng cả mặt rồi té nhào xuống đất, giả vờ như kiểu người bệnh, kêu la í ới.

Không lâu sau đó, vị pháp sư về, thấy vợ mình như thế vội hỏi: “Thế nào, em bị bệnh à!”

Sư mẫu vừa nói vừa khóc: “Thằng đệ tử mà chàng hay khen ngợi là thông minh, thường ngày

xem hấn ôn hòa, có lễ độ. Hôm nay nhân dịp chàng đi vắng, hấn lên vào phòng của em xé rách áo quần muốn làm điều phi lễ với em. Em không đáp ứng điều hấn muốn nên bị đánh xô té trên đất, dậy không nổi.



Nghe vợ nói, vị pháp sư tức giận, muốn xử phạt Ứng Quật Ma, nhưng dự vì Ứng Quật Ma khá uy vũ và mạnh mẽ; cuối cùng nghĩ ra một cách rồi gọi Ứng Quật Ma vào hỏi: Năng lực và tư chất của ông vượt xa người thường; chỉ có cây kiếm thuật này xưa nay chưa ai hơn. Nay ta sẽ làm cho danh tiếng anh dũng của người bị mai một dần, thật đáng tiếc.

Ứng Quật Ma cung kính thưa: Mong thầy từ bi chỉ dạy cho con.

Mỉm cười bí hiểm, Đại sư nói: “Nếu người muốn có tiếng tăm thì hãy cầm kiếm báu sắc bén này, sáng sớm ra ngõ tư đường tự tay giết một trăm

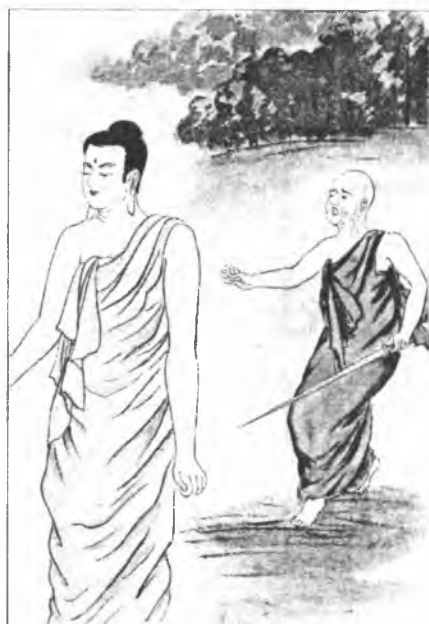
người, mỗi người lấy một ngón tay cho đến trưa phải làm cho đủ số rồi xâu lại một chùm mang trên đầu, có vậy người mới có tiếng tăm lẫy lừng.

Nói xong vội đưa kiếm báu cho Ứng Quật Ma. Ứng Quật Ma dang tay đón nhận rồi suy nghĩ về lời nói của thầy mình. Nét mặt đăm chiêu không biết phải làm thế nào! Ông ta nghĩ bụng nếu trái lời thì không trọn phận đệ tử còn y theo lời thì trái đạo làm người. Suy đi nghĩ lại, đầu óc anh ta rối tung, vì không tự chủ được nên đi đến ngồi dưới gốc cây bên đường như người cuồng, nhìn mọi người qua lại với mắt giận dữ, hễ trông thấy người đi qua là rút kiếm giết chết, chặt đứt một ngón tay, không ai thoát khỏi tay hắn, trong nháy mắt hắn chặt đứt gần đủ trăm ngón tay.



Có một Tỳ kheo biết được việc này vội đến chỗ Đức Phật, đánh lễ thưa: “Nguy rồi, Ứng Quật

Ma không còn lý trí, cứ đứng ở ngã tư chờ người đi qua là chặt lấy ngón tay, nơi ấy đầy cả máu me, người nằm la liệt trên đường.

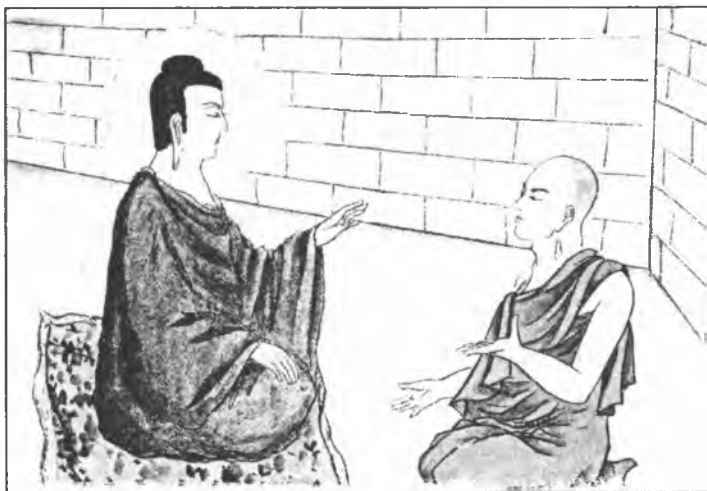


Khi ấy, Đức Phật đang thuyết pháp liên bảo các thầy cứ yên tâm, Như Lai sẽ đến đó cứu người.

Lúc này, mẹ của Ưng Quật Ma nấu cơm trưa đã chín, trong lòng nghĩ đến con sao không thấy về, vội đi tìm con. Đến trưa rồi mà Ưng Quật Ma chỉ được

chín mươi chín ngón tay, vẫn còn thiếu một, nhìn từ xa thấy người đang đến vì hoa mắt không nhận ra đó là mẹ mình, vội rút kiếm ra. Đúng lúc ấy, Đức Phật đi đến, biết căn duyên của Ưng Quật Ma đã thành thực, chỉ vì bị ma chướng quấy nhiễu trong chốc lát làm mất bản tâm nên mới tạo nghiệp sát, nhất định sẽ tạo nghiệp báo nếu chặt đứt ngón tay của mẹ anh ta, nhất định anh đã phạm trọng tội vĩnh viễn trầm luân trong ác thú không thể cứu thoát. Đức Phật vận thần thông đứng chặn ngang mặt bà ta, Ưng Quật

Ma thấy Phật thì lại muốn lấy ngón tay của Phật, vội rút kiếm đuổi theo. Nhưng càng muốn đi thì lại không nhúc nhích được, Đức Phật chậm rãi nói: Như Lai vì muốn tiêu trừ nghiệp chướng cho người, vì tâm người tà ngụy, hư vọng nên bị ma quỷ sai khiến làm mất tự chủ, tạo ra nhiều ác nghiệp, đây là việc làm thiếu trí huệ, ở trong biển khổ mà không biết dừng. Nghe Đức Phật nói qua, Ứng Quật Ma liền tỏ ngộ, tâm bừng sáng liền ném kiếm sang bên đường, đánh lễ Phật nói: Mong Thế Tôn tha thứ nhưng việc làm mê muội của con, mong ngài từ bi nhận con làm đệ tử, con sẽ tin phục những lời ngài dạy.



Đức Phật biết nhân duyên của người này đã thành thực, liền nhận ông ta và dẫn đến tịnh xá Kỳ Viên. Từ đây Ứng Quật Ma luôn được sống bên Đức Phật, được ngài giáo hóa, không lâu chứng được thần thông, đoạn trừ sanh tử chứng quả Alahán.

Lúc này, Đức Phật thấy Ứng Quật Ma nghe Phật pháp mà tỏ ngộ, vả lại siêng năng tọa thiền, công đức và đạo quả đều lớn lao. Ngài thấy danh tiếng của Ứng Quật Ma cao vợi nên đặt tên là Tỳ kheo Già Cú.

MỤC LỤC

<i>LỜI TỰA</i>	5
I. NHỮNG MẪU CHUYỆN TRONG HOÀNG CUNG	
1. CÔNG CHÚA TRONG CĂN NHÀ TỐI	6
2. CÔNG ĐỨC CỦA THÁI TỬ.....	12
3. LIỀU THUỐC HAY CỨU NGƯỜI	18
4. THÁI TỬ XẢ THÂN CỨU HỔ.....	22
II. NHÂN DUYÊN KỶ DIỆU	
1. CẬU BÉ VỚI HAI ĐỒNG TIỀN VÀNG.....	30
2. NGÓN TAY PHÓNG HÀO QUANG.....	34
3. CUỘC GẶP GỠ BẤT NGỜ	41
4. MA VƯƠNG LÀM ĐỆ TỬ.....	46
5. TÂM TỬ BI CỨU NGƯỜI	49
III. NGƯỜI BỐ THÍ CÓ PHƯỚC	
1. BỐ HOA ĐẠI VỚI TÂM THÀNH KÍNH	54
2. CÔ BÉ VỚI TẤM LỤA TRẮNG	58
3. CÁI NGHÈO BÁN ĐƯỢC HAY CHĂNG	64
4. LÒNG TỪ CẢM HÓA ĐẾN LOÀI SÚC SANH ...	69
IV. QUẢ BÁO NHƯ BÓNG THEO HÌNH	
1. CUỘC ĐỐI THOẠI GIỮA THUYỀN TRƯỞNG VÀ THẦN BIỂN	76
2. CÂY CHIÊN ĐÀN THẦN KỶ.....	80
3. MỐI THÙ KHÓ PHAI.....	85
4. LÒNG ĐỐ KỊ CỦA CHIM HỮU LƯU.....	91
5. NGƯỜI TẠO TỘI CÓ PHƯỚC	100
V. XIỂN DƯƠNG PHẬT PHÁP	
1. VIỆC LÀM TỐT CỦA ONG MẬT	106
2. NĂM NGƯỜI MẸ THỜI QUÁ KHỨ	109
3. NỤ CƯỜI CỦA NGƯỜI THƯƠNG BUÔN.....	113
4. CHÀNG VÔ NÃO ĐẮC QUẢ THÁNH.....	118

■ **CHÀNG VÔ NÃO ĐẮC QUẢ THÁNH**

Chịu trách nhiệm xuất bản: Quang Thắng

Biên tập nội dung: Nguyễn Hòe

Sửa bản in: Minh Như

Bìa: Mai Quế Vũ

In 1.000 cuốn, khổ 14x20cm

tại Công ty Xuất nhập khẩu ngành in

88 Trần Đình Xu, Q.1, TP.Hồ Chí Minh

Số đăng ký kế hoạch xuất bản:

13-2007/CXB/35- 122/PĐ

Cục xuất bản ký ngày 14 tháng 12 năm 2006

In xong và nộp lưu chiểu tháng 02 năm 2007.

